**TUẦN 17**

**Ngày thứ: 1**

*Ngày soạn: 28/12/2024*

*Ngày giảng: 30/12/2024*

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KỲ 1**

**Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhầm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục

nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: tìm nhà cho thỏ  a) 9658 + 6290 1)  b) 14709 – 5434  c) 56 205 + 74539  d) 159 570 - 81625  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nối các phép tính với kết quả đúng  + Trả lời:  a) 9658 + 6290 = 15948  b) 14709 – 5434 = 9275  c) 56 205 + 74539 = 130 744  d) 159 570 – 81625 = 77945  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc nhóm 2)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  a) 8000000+4000000 15000000-9000000  60 000 000 + 50 000 000  140 000 000 - 80 000 000  b) 6 000 000 + 9 000 000 -7 000 000  130 000 000 - 60 000 000 + 50 000 000  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS làm bài vào vở  370 528 + 85 706 435 290 + 208 651  251 749 - 6 052 694 851 - 365 470  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Hình dưới đây cho biết giá tiền cảu các món đồ. (Câu a cho làm vở, câu b làm miệng)  - GV cho HS quan sát tranh rồi giải vào vở.    - GV 1 Hs trình bày.  - Mời các bạn nhận xét  - Lưu ý: HS có thể làm theo cách tỉnh sỏ tiến của ba món đó trong các phương án đã nêu, so sánh với 200 000 đông rồi chọn phương án đúng  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  16370+6090+2530+4010  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.  - Con dựa vào tính chất nào của phép cộng để thực hiện?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS lần lượt làm bảng con rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2  a)8000000+4000000 = 120000000  15000000-9000000 = 6000000  60 000 000 + 50 000 000 = 110000 000  140 000 000 - 80 000 000 = 60 000000  b) 6 000 000 + 9 000 000 -7 000 000 = 8000000  130 000 000 - 60 000 000 + 50 000000= 120 000 000  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở, 1, 2 HS làm bảng phụ hoặc hắt vở để chữa.  370 528 + 85 706 = 456 234  435 290 + 208 651= 643 941  251 749 - 6 052 = 245 697  694 851 - 365 470= 329 381  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm vở  Câu a:  Bài giải  Số tiền mua một đôi dép và một hộp đồ chơi xếp hình là:  70 000 + 125 000 = 195 000 (đồng)  Có bán hàng trả lại Mai số tiến là:  200 000 - 195 000 = 5 000 (đồng)  Đáp số: 5 000 đồng.  Câu b: Ta có: 50 000 + 65 000 + 70 000 = 185 000 bé hơn 200 000.  Vậy chọn B.  .- 1 Hs trình bày.  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  Hs làm vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm  - 16370 +6090 +2530 +4 010 = (16370 +2530) + (6090 +4 010)  = 18 900 +10100 = 29 000  - Dựa tính chất giao hoán và kết hợp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ  - Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm ( hình thức lẩu băng chuyền) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐỀ : CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ, biết nhấn giọng vào

những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết trân trọng ước mơ của bạn bè và trân trọng cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài Cánh chim nhỏ và trả lời 1 - 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  + Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao?  - GV khích lệ HS mạnh dạn nói điều mình tưởng tượng.  - GV nhận xét ý kiến của HS.  - GV giới thiệu khái quát về bài thơ. (Đọc bài thơ, sẽ thấy đó là mơ ước có phép lạ của bạn nhỏ. Đó có thể là những mơ ước bình dị, nhưng cũng có thế là những mơ ước lớn lao. Nhưng tất cả những ước mơ ấy đều là những mong muốn đẹp đẽ cho các bạn thân yêu của mình, cho loài người nói chung.) | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Một số HS hình bày trước lớp.  - Cả lớp có thế nêu câu hỏi đế cảm nhận rõ hơn những điều bạn tưởng tượng, hình dung. |
| **2. Khám phá. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thế hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, *VD: phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn, lặn, lái máy bay, thuốc nổ,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Nếu chúng mình /có phép lạ/  Bắt hạt giống /nảy mầm nhanh/  Chớp mắt /thành cây đầy quả/  Tha hồ /hái chén ngọt lành.// | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của bạn nhỏ (nhân giọng vào những từ ngữ chỉ ước mơ, cảm xúc của bạn nhớ)  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - HD HS giải nghĩa từ  - Bom: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thường, thường do máy bay thả xuống.  - Thuốc nổ: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu l.Nếu có phép lạ, bạn nhỏ ước những điều gì?  + Câu 2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon "' có ý nghĩa gì?  + Câu 3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?  + Câu 4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ " ở cuối bài thơ nói  lên điều gi?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Mong muốn của bạn nhỏ muốn có phép lạ để cuộc sống tốt đẹp hơn. | - HS đọc chú giải.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ đã ước: cây nhiều quả chín, lớn nhanh, lặn xuống biển, lái máy bay  không còn mùa đông, hóa trái bom thành trái ngon, không còn chiến tranh,...  + Ước "không còn mùa đông" có nghĩa là ước thời tiết để chịu, không còn thiên tai, không còn những hiểm hoạ tự nhiên đe doạ cuộc sống của con người.  - Ước "hoá trái bom thành trái ngon" có nghĩa là ước thế giới hoà bình, không còn bom đạn, chiến tranh để mọi người được sống yên vui.  + VD: Em thì ước mơ ngủ dậy thành người lớn ngay vì khi là người lớn thì em sẽ được làm những việc, những nghề mà mình ao ước như lái tàu thuỷ, lái máy bay mà không cần chờ thời gian đề lớn lên.)  + Việc lập lại hai lần câu thơ nói lên mong ước có phép la một cách tha thiết, mãnh liệt đế có thế làm gì đó cho cuộc sống tốt đẹp hon.)  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 2**

*Ngày soạn: 29/12/2024*

*Ngày giảng: 31/12/2024*

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KỲ 1**

**Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhầm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục

nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  1770 + 6245 + 2830 + 3755 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi viết cách tính ra bảng con.  + Trả lời:  1770 + 6245 + 2830 + 3755 = (1770 + 2830) + ( 6245 + 3755)  = 4600 + 10000 =14 600  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính:  - GV hướng dẫn học sinh làm vở rồi chữa bài  245 489 + 32 601 760 802 + 239 059  566345-7123 8100693-750148  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì? Nêu cách tính 1, 2 phép tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đ/ S?    - Lấy chục nghìn, nghìn, triệu làm đơn vị tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tuyến đường sắt Hà Nội - Đà Nẵng (qua Đồng Hới) dài 791 km. Tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới dài hơn tuyến đuờng sắt Đồng Hới - Đà Nẵng 253 km. Tinh độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới và Đồng Hới - Đà Nẵng.  - GV 1 Hs đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu Hs tóm tắt sơ đồ    - Mời các bạn nhận xét  - Đây là dạng toán gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. <, > = ( Làm việc nhóm 2)    - GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.  - Cách tính nào nhanh?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS lần lượt làm vở rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2  -1, 2 HS làm bảng phụ hoặc hắt vở để chữa.  245 489 + 32 601= 278 090  760 802 + 239 059 = 999 861  566345-7123 = 559 222  8 100 693- 750 148 = 7 350 545  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm bảng phụ hoặc nêu miệng  .- 1 Hs trình bày.   1. S, 2. S 3. Đ   - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm vở  - 1 Hs chữa bảng  Bài giải  Hai lần độ dài tuyến đường sắt Hà Nội- Đống Hới là:  791 + 253 = 1 044 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới là:  1044 : 2 = 522 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Đồng Hới - Đà Nẵng là:  522 - 253 = 269 (km)  Đáp số: 522 km, 269 km.  - Dạng toán tổng hiệu  - 1 Hs đọc yêu cầu  Làm việc cá nhân rồi chia sẻ nhóm 2  - HS có thể tính trực tiếp hoặc áp dụmg tính chất giao hoán để tính dễ hơn, ví dụ:  34 785 + 20 300 - 2 785 = 34 785 - 2785 + 20 300 = 32 000 + 20 300 = 5200. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ  - Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm (hình thức lẩu băng chuyền) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:  
Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNHTỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tỉnh từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Dòng nào chứa danh từ:   1. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp 2. Bơi, lặn, chạy, ném 3. Nhanh, rộng, mới, ngon   + Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc  + Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời A  + Trả lời xanh , đỏ , vàng …  + Trả lời chạy nhảy, nói, cười  +  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Hoạt động (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tum các từ đó.    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ  không cùng loại.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả`  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)*** | * HĐ nhóm 2   - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp).  Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả.  + Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biến" (vì là động từ).  + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ).  + Nhóm tỉnh từ: từ không cùng loại là "bom" (vi là danh từ).   * HĐ nhóm 4   -1 HS đọc yêu cầu  1 HS đọc nội dung  - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào.  a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đinh kiến đỏ **đông đúc.** Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật **sung túc** nhung ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chi em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, **yên vui** .  (Theo Vũ Kim Dũng)  b. Nửa đêm, trời nối cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi **trú mưa** dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa **rơi** như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã **tạnh** hẳn. Tôi **nhìn** ra trước mặt, thấy một làn nước mưa **chảy** veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đấy là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.  (Theo Tô Hoài)  - 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả`  - Nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Viết 4 — 5 câu về chủ để tự chọn, trong đó có sử dụng các từ:**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đế và viết 4 - 5 câu về chủ để đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ.  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét.  - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay. | \* HĐ cá nhân  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm bài cá nhân.  - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Tùng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ , động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách viết một bức thư.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: viết thư cho người thân và bạn bè.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết viết thư bày tỏ tình cảm với người thân và bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 2: Con đã từng viết thư hay nhận thư của ai chưa? Chia sẻ 1 lá thư mà con đã viết hoặc đã nhận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ nhóm 2  - 2, 3 HS trình bày  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **\* Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.**    a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết?  b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu và 1 HS đọc nội dung thư.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm bức thư, trao đổi thảo luận theo nhớrn 2 (hoặc nhóm 4) và trả lời 2 câu hỏi bên dưới.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đầu mà em biết?  - GV mời một số HS trình bày.  b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được biết được các đặc điểm, cấu trúc của một lá thư (về các hình thức lẫn nội dung) Dòng đầu tiên ghi địa điểm và thời gian viết thư, tiếp theo là lời chào đầu thư, nội dung thư, cuối thư (xưng hô hoặc chào, chữ kí,…)*  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  **Ghi nhớ**  **Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây:**  **-Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư.**  **- Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư.**  **- Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên.** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và 1 bạn đọc nội dung thư.  - Cả lớp đọc thầm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý.  - HS chia sẻ trong nhóm bàn  - Một số HS trình bày trước lớp.  + (Đáp án: Bức thư của bạn Phương Linh viết cho bạn Việt Phương. Em biết điều đó dựa vào lời chào đầu thư và cuối thư.)  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + Bức thư gồm có 3 phần: phần mở đầu, nội dung, kết thúc. Phần mở đầu gồm  thời gian, địa điểm viết thư, lời chào; Phần nội dung, hỏi thăm bạn Việt Phuong, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia dinh mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình;. .. Phần kết thúc, hỏi vế ước mơ của người bạn, chúc, xưng hô và chào.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: |
| **3. Luyện tập. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa.**  - Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập…).  - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do…).  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV động viên, khen ngợi những HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành,  quan tâm tới người nhận thư,. …  — Dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết thư. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2 trao đổi về 2 nội dung.  - HS lần lượt trao đổi trong nhóm từng nội dung. Các thành viên trong nhóm nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm trình bày. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS thục hiện yêu cầu ớ hoạt động Vận dụng:  + Viết 3 - 4 câu về tình cảm với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - GV mời HS nêu những nội dung đã được học trong bài, nhận xét kết quả học tập của  HS. Khen ngợi, động viên những em tích cực trong học tập.  - Dặn HS ôn lại Bài 31 và đọc trước Bài 32.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -2, 3 HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 3**

**NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH**

**--------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 4**

*Ngày soạn: 31/12/2024*

*Ngày giảng: 02/01/2025*

**TOÁN:**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Kể tên các loại góc đã học  + Nhận diện các góc vuông, góc nhọn, góc từ của 3 hình cho trước trên silde. (hoặc bảng phụ)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc ghi kết quả ra bảng con.  + Trả lời: góc nhọn, góc vuông, góc tù  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Chọn câu trả lời đúng. Hai kim của đồng hồ nào dưới đây tạo thành góc tù?    - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao, ví dụ: Em hãy tìm một thời điểm khác trong ngày  mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù.  - GV có thể yêu cầu HS nêu các hình còn lại hai kim đồng hồ tạo bởi góc gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nêu tên góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây    - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao như: "Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù  không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: a) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác MNPQ.  b) Nêu tên các cặp góc có số do bằng nhau của hình tứ giác MNPQ.    - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số?    - GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con - Gọi 1, 2 học sinh nêu cách đo  - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. Tuy vậy, cần lưu ý trong hình  này có đến 4 góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS giơ thẻ trắc nghiệm  - Đáp án B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs hoạt động nhóm 2 dùng ê ke để nhận ra mỗi loại góc, ghi tên góc ra vở.  .- 1 nhóm trình bày.  Góc nhọn: góc đỉnh G cạnh GE, GH, góc đỉnh H, cạnh HG, HK,  Góc vuông: góc đỉnh E cạnh EG, EK  Góc tù: góc đỉnh K, cạnh KE, KH  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  1 Hs đọc yêu cầu  Làm việc nhóm 2  1, 2 nhóm trình bày kết quả  - Góc tù: góc đỉnh M cạnh MN, MQ, góc đỉnh N, cạnh NM, NP  Góc nhọn: góc đỉnh Q cạnh QM, QP, góc đỉnh P, cạnh PQ, PN  b) 2 góc tù đỉnh M, đỉnh N bằng nhau  2 góc nhọn đỉnh Q, đỉnh P bằng nhau.  1 Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát hình, dùng ê ke đo, ghi kết quả vào bảng con.  - 1, 2 HS lên chỉ từng góc  Hình bên có:  a) 5 góc nhọn.  b) 4 góc vuông.  c) 4 góc tù |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố đo góc  - Ví dụ: Trò chơi Tinh mắt nhanh tay: Đưa các hình ảnh góc các đồ dùng trong lớp để HS nhận diện  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs tham gia trò chơi nêu miệng hoặc viết đáp án vào bảng con giơ lên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 32: ANH BA (4 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. Biết đọc diễn cảm

lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của

Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết kính yêu và biết ơn lãnh tụ Hồ Chí Minh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; sưu tầm tranh ảnh, những bài thơ, bài văn, những câu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2  câu hỏi đọc hiểu cuối bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm.  +Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.  - G V khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến.  - GV mời đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét ý kiến của HS.  - GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước. | - HS đọc và trả lời  - HS chia sẻ nhóm 2  - Đại diện 2 … 3 nhóm trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **2. Khám phá. (20’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật).  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ  + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ.  + Đoạn 3: Bị lôi cuốn đến giữ lời hứa.  + Đoạn 4 Sau này đến hết.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: máy nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, làm việc, lấy đâu ra, lòng hăng hái, phiêu lưu, lời hứa. ..  - GV hướng dẫn luyện đọc câu  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/ngưòi thanh niên yêu nước đấy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biến/ để tìm ra con đường cứu  nước, cứu dân.  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: HD Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đầu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!,  - Mời 3 HS đọc diễn cảm phân vai mẫu.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - 3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba và anh Lê.  - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình.  - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm  - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ:**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 5**

*Ngày soạn: 01/01/2025*

*Ngày giảng: 03/01/2025*

**TOÁN:**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Truyền điện  + Kể tên các loại góc đã học trên các đồ vật trong lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc chi vào các góc trên các đồ vật có trong lớp như góc bàn, góc bảng, hộp phấn, hộp bút ….  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Cho hình tứ giác ABCD có góc đinh A và góc đỉnh C là góc vuông.  a) Hãy nêu từng cặp cạnh vuông góc với nhau.  b) Hãy nêu từng cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.    - GV yêu cầu làm việc theo nhóm 2  - Cho 2 nhóm trình bày  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: a) Vẽ hình chữ nhật ABCD và điểm M trên giấy kè ò vướng như hinh dưới đây.  b) Hãy vẽ đường thẳng đi qua điểm M và song song với cạnh AD. cắt cạnh CO tại điểm N.  c) Dùng ê ke để kiểm tra xem đoạn thẳng MN có vuông góc với cạnh CD không.  - GV cho HS làm việc cá nhân theo từng bước.  - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.  - GV nhận xét các hình vẽ của học sinh.  Bài 3: Chọn câu trả lời đúng  Hình bên được xếp bởi các que tính.  a) Trong hinh bên có bao nhiêu hinh thoi?  A. 1 B. 2  C. 3 D. 4  b) Que tinh màu đỏ đươc xếp song song với que tính màu nào dưới đây?  A. Màu nâu B. Màu xanh  C.Màu tim D. Màu da cam    - Mời học sinh nhận xét  - GV hỏi cách nhận diện hình thoi, đặc điểm của hình thoi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Vẽ hình rồi tô màu    - GV cho HS làm việc nhóm 2  - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là hình gì?  - Cho HS trưng bày bài vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 2  - 1, 2 nhóm trình bày  - Kết quả: a) AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau;  b) AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS vẽ hình a vào vở và làm lần lượt phần b, c  - 1 HS lên trình bày trên máy chiếu hoặc vẽ trên bảng phụ.  - Nhận xét bạn  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs giơ thẻ trắc nghiệm  - 1, 2 HS nêu cách làm  Kết quả: a) Chọn C; b) Chọn B.  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Làm việc nhóm 2 cùng vẽ 1 hình  - 2, 3 nhóm trình bày bài vẽ  - Nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi  - Ví dụ: Trò chơi Khéo tay: HS vẽ tranh bằng sử dụng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông, hình tròn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs tham gia vẽ theo nhóm hình sáng tạo sử dụng các hình đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**SHL: NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh lập được kế hoạch cho “ Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng lập kế hoạch “ Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với người thân những việc làm trong “ Ngày cuối tuần yêu thương”.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ tham gia hoạt động ở nhà cùng với gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm với gia đình của mình..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bìa, giấy A4, bút chì, bút màu, kéo, hồ dán,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài Ba ngọn nến lung linh – sáng tác: Phương Thảo và Ngọc Lễ.  + Bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Hs hát và vận động theo nhạc.  - HS trả lời: bài hát thể hiện tình cảm yêu thương, gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.  -HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (15’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (15’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (Làm việc cả lớp)**  - GV mời HS trưng bày theo nhóm các sản phẩm thu hoạch về hoạt động chung của gia đình:tranh, ảnh chụp, bài viết, thơ ca,…  - GV tổ chức cho HS thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: **Những hoạt động chung thường xuyên được tổ chức chính là cách để các thành viên trong gia đình chăm sóc, quan tâm nhau, hiểu nhau nhiều hơn.**  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch cho “Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình**. **( hoạt động nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6, hỗ trợ nhau lựa chọn một hoạt động chung tổ chức cho cả gia đình vào cuối tuần tạo sự gắn kết.  - GV khuyến khích HS đưa ra ý tưởng, nhận xét ý tưởng của bạn.  - GV hỏi: *Vì sao chúng ta phải lập kế hoạch chi tiết cho các công việc chung của cả gia đình?*  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng lên ý tưởng chi tiết của các nhóm.  - GV đưa ra bài thơ Ngày cuối tuần yêu thương, yêu cầu cả lớp đọc. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Mỗi nhóm 1-2 HS thuyết trình trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS thảo luận nhóm 6, mỗi cá nhân viết ý tưởng, các bước tiến hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình vào phiếu cá nhân.  - Các thành viên tự trình bày ý tưởng trong nhóm, các bạn khác nghe, nhận xét, bổ sung cho ý tưởng của bạn.  - HS trả lời: Việc lập kế hoạch chi tiết giúp phân công nhiệm vụ, phối hợp cùng hoạt động ăn ý, tạo niềm vui trong gia đình.  - HS đọc bài thơ. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: thực hiện “ Ngày cuối tuần yêu thương” cùng với các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày tháng năm 2025**

**Tổ trưởng**

**Lê Thị Hồng Hạnh**

**TUẦN 18:**

**Ngày thứ: 1**

*Ngày soạn: 04/01//2025*

*Ngày giảng: 06/01/2025*

**TOÁN:**

**Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù…

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất*.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: Tinh mắt  + GV đưa ra một số đồ vật có hình dạng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông để học sinh nêu tên hình, và cho học sinh lên chỉ các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nêu miệng tên hình và tên góc trên các hình cô đưa ra  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.  a) Hình nào dưới đây là hình bình hành    b) Hinh nào dưới đây vừa có cặp cạnh song song. vừa có cặp cạnh vuông góc?    - Gv cho HS quan sát hình, tìm hiểu đề bài, cho giơ thẻ trắc nghiệm.  - Yêu cầu 1, 2 HS giải thích vì sao mình chọn phương án đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: a) Cho hình binh hành ABCD như hình bên.  BC = … cm  DC = … cm  b) Cho hình thoi MNPO như hình bên.  NP = … cm  PQ = …cm  QM = … cm  - GV cho HS làm việc cá nhân  - Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình thoi và hình bình hành  - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 3: Vẽ theo mẫu    - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là góc gì?  - Cho HS trưng bày bài vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát hình, giơ thẻ trắc nghiệm  - 1, 2 nhóm trình bày  - Kết quả: a) Chọn B; b) Chọn C (hình này là hình chủ nhật nên vừa có cặp cạnh song song vừa có cặp cạnh vuông góc).  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - 2 HS lên trình bày trên máy chiếu nêu cách tính số đo từng cạnh.  BC = 3 cm  DC = 5 cm  NP = 4cm  PQ = 4cm  QM = 4 cm  - Nhận xét bạn  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm việc cá nhân vẽ vào vở  - Trưng bày  - Các bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi  Xếp 19 que tính thành hình sau    - Các bước tổ chức thực hiện:  - GV nêu mục đích của trò chơi: Củng có nhận biết hình bình hành, hình thoi.  - GV giải thích luật chơi như trong SGK, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng quan sát.  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm (nên theo cặp đôi hoặc nhóm không quá 4 HS).  Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn. Cẩn tổ chức  để tất cả HS đều lẩn lượt chơi.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm tổ chức chơi đúng luật.  - Sau khi kết thúc chơi, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho cả lớp. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs đọc yêu cầu trò chơi trong sgk  -Tùy thuộc vào số lượng que tính chuẩn bị được có thể chơi theo nhóm 2 hoặc 4 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:  
Tiết 120 : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I-TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc diễn cảm một câu chuyện, bài thơ đã học trong học kỉ I; tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong nlìững đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.

- Nẳm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.

- Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ liên quan đến tính từ; phân biệt danh từ, động từ, tính từ

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết tìm và đặt câu có danh từ động từ ,tính từ từ những từ cho trước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nóivà viết từ hay đúng nghĩa

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập. (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiên yêu cẩu.**  **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc( theo nhóm tổ 4-6 bạn)**  a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm*Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ.*  b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên    a.- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:  + Quan sát và đọc nội dung từng dòng trên kinh khí cầu?  + Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi kinh khí cầu?  -Gv cho HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.  -Trao đổi nhóm bàn  - Đại diện nhóm nêu kết quả  -Gv nhận xét biểu dương. | a, Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Hs lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc nội dung trên các kinh khí cầu, lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:  Các bài đọc *Đồng cỏ nở hoa, Bầu trời mùa thu, Bức tường có nhiều phép lạ* thuộc chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và. các bài *đọc Nếu em có một khu vườn, Ở Vương quốc Tương Lai, Anh Ba* thuộc chủ điếm *Chắp cánh ước mơ.*  Cả nhóm nhận xét, góp ý  b.- HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.  - HS trao đổi trong nhóm và thống nhất đáp án.  - 2 - 3 đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  Đáp án: Những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên là *Vẽ màu, Thanh âm của núi, Làm thỏ con bằng giấy, Bét-tô-ven và bảnxô-nát “Ánh trăng”, Người tìm đường lên các vì sao, Bay cùng ước mơ, Bốn mùa mơ ước, Cánh chim nhỏ, Con trai người làm vườn, Nếu chủng mình có phép lạ.* |
| **2.2. Hoạt động 2:** Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.  - Bài đọc thuộc chủ điểm nào?  - Nội dung chính của bài đọc đó là gì?  - Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  + Nói về nội dung của bài đọc  + Nói về chi tiết để cho mình ấn tượng nhất về bài đọc đó.  -G V quan sát các nhóm làm việc, lắng nghe ý kiên một số nhóm.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Nên để mỗi bài đọc đều được hỏi - đáp ít nhất một lần. (GV có thế chỉ định từng nhóm hoặc có thể nêu yêu cầu, VD: Nhóm nào có thể hỏi - đáp về bài *Đồng cỏ nở hoa?)*   * GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc nêu đúng yêu cầu to, rõ.   + GV nhận xét tuyên dương | - 2-3 HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập(lớp đọc thầm theo), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:  + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  + Bình chọn ra những nhóm thực hiện tốt nhất  -Đồng cỏ nở hoa thuộc chủ đề 3: Niềm vui sáng tạo, Bài ca ngợi niềm đam mê vẽ và vẽ rất đẹp của Bống về mọi điều xung quanh.  Em có ấn tượng với chi tiết Bống mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.Bống vẽ rất giống.  …  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **2.3. Hoạt động 3** Tim từ để hoàn thiện sơ đổ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.    HS làm việc nhóm:  + Từng em đọc, quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng.  -GV tố chức thực hiện bài tập dưới hình thức thi hoàn thiện sơ đồ: tố chức lớp thành 3 hoặc 4 đội, mỗi đội hội ý tìm nhanh 2 tính từ chỉ màu sắc, 2 tính từ chỉ âm thanh, 2 tính từ chỉ hương vị, 2 tính từ chỉ hình dáng trong thời gian giới hạn (tuỳ GV ấn định khoảng thời gian). Các nhóm viểt kết quả vào giấy. Nhóm nào xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. Hết thời gian mà chưa nhóm nào bấm chuông thì tất cả các nhóm phải dừng lại và nộp kết quả cho cô giáo.  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe và. nhận xét kết quả của nhóm bạn.  - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ được khen.  - Đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.  + GV chiếu/ viết lên bảng tất cả. các từ mà các nhóm vừa tìm.  + GV yêu cầu HS đặt câu theo tinh thần xung phong.  + GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận, khen ngợi những câu đúng và hay.  - G V quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | -HS đọc lại nội dung yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hưong vị, hình dáng.    - HS viết và nêu các từ tìm được  Ví dụ:  +Tính từ chỉ màu sắc: đỏ thắm, xanh rờn, vằng xuộm. vàng ươm, xanh non, xanh um…  +Tính từ chỉ âm thanh: réo rắt, rúc rích, lích rích, lích chích, , véo von, líu lo...  + Tính từ chỉ hương vị Ngọt sắc- gắt, chua loét, chát sít, đắng ngắt , lờ lợ…  + Tính từ chỉ hình dáng, to béo, cao vút ,thấp tè, lủn củn, cao kều…  +Trước nhà ,vườn rau cải xanh um, non mơm mởn đang đua nhau vươn xa đón nắng mặt trời.  + Trên cành cao, tiếng chim sâu lích chích kiếm mồi len lỏi trên những chùm lá xanh mướt.  + Câu sung quả sai chĩu chịt bám quanh gốc từng chùm,vị chát sít nhưng ai cũng yêu thích .  + Góc vườn, bụi tre xanh mát đua nhau vươn cành cao vút với bầu trời xanh thăm thẳm. |
| **2.4. Hoạt động 4 Xếp những từ in đậm trong đoạn ván vào nhóm thích hợp.**  **.** Hội diều làng **Bá Dương Nội** được **tổ chức** hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con diều tham dự. Trong **gió** nồm nam của **buổi chiều** quê, những con diều **rực rỡ** cùng **bay** lên trời **cao.** Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước **sân đình** hoặc ở trong **làng,** người dân đều có thể **ngắm** diều bay và **ngất ngây** trong tiếng sáo diều. Diều nào bay **cao,** bay **xa,** có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.  *Theo* Đỗ Thị Ngọc Minh)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Danh từ | Động từ | Tính từ | | Danh từ chung | Động từ chỉ hoạt động | Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật | | Danh từ riêng | Động từ chỉ trạng thái | Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động |   - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc cá nhân,nhóm 4:  Gợi ý  +Thế nào là danh từ chung  +Thế nào là danh từ riêng  +...  -GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc các từ in đậm và tên các nhóm.  - G V và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án.  Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4  - HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**(Lưu ý:* Cùng từ “cao”, nhưng trong câu này là tính từ chỉ đặc điếm của sự vật, trong câu khác lại có thế là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, vì vậy, thực chất sự phân biệt này thuộc về cách dùng, chứ không phải là vấn đề từ loại.)  Gv củng cố về từ loại danh từ, động từ ,tính từ, cụm từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng | * 2 Hs đọc * 1 số học sinh nối tiếp trả lời   - HS làm việc cá nhân, xếp các từ in đậm vào các nhóm, nêu kết quả làm việc trong nhóm. Cả nhóm thống nhât đáp án.  - Đại diện 2 - 3 nhóm nêu kềt quả.  Hòan thành bài tập  +Danh từ: danh từ riêng (Bá Dương Nội), danh từ chưng (gió, buổi chiếu, sân đình, làng).  + Động từ: động từ chỉ hoạt động (tổ chức, bay, ngắm, trao); động từ chỉ trạng thái (ngất ngây).  + Tính từ: Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (rực rỡ, cao), tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (cao, xa). |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng các từ là danh từ chung, danh từ riêng, động từ tính từ về quê hương, về trường lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc các từ tìm được và đặt câu với 1 số từ… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**Ngày thứ: 2**

*Ngày soạn: 05/01/2025*

*Ngày giảng: 07/01/2025*

**TOÁN:**

**BÀI:36 ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đổi, so sánh được các đơn vị đo đại lượng(khối lượng yến,tạ,tấn,kg.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu đặc điểm của hình bình hành?  + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Hình bình hành là một hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  Sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành là: hình chữ nhật có 4 góc vuông còn hình bình hành có hai góc nhọn và hai góc tù..  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Đổi các đơn vị đo.  a)1 yến = ? kg 10kg = ? yến  1 tạ = ? yến = ? kg 100kg = ? tạ  1 tấn = ? tạ = ? kg 1000kg = ? tấn  b) 2 tạ = ? kg 3tạ 60kg = ? kg  4 tấn = ? tạ = ? kg 1tấn 7tạ = ? tạ  -HS trình bày  GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  a) 5 yến + 7 yến = ? yến  43 tấn – 25 tấn = ? tấn  b) 3tạ  5 = ? tạ 15tạ : 3 = ? tạ  15tạ : 3 = ? tạ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: >;<;= (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  a. 3kg 250g ? 3250g  b. 5 tạ 4 yến ? 538 kg  c. 2 tấn 2tạ ? 2220 kg  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài toán.  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.  a)Để tính tổng số cân nặng của cả hai con bê và bò thì ta phải làm gì?  -Nhóm thi làm bài.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp trả lời miệng:  a)1 yến = 10 kg 10kg = 1 yến  1 tạ = 10 yến = 100 kg 100kg = 1 tạ  1 tấn = 10 tạ =1000kg 1000kg = 1 tấn  b) 2 tạ = 200kg 3tạ 60kg =360 kg  4tấn = 40tạ = 4000kg ;1tấn 7tạ =1700 tạ  -Nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu:  a) 5 yến + 7 yến = 12 yến  43 tấn – 25 tấn = 18 tấn  b) 3 tạ  5 = 15 tạ 15 tạ : 3 = 3 tạ  15tạ : 3 = 5 tạ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. 3kg 250g = 3250g  b. 5 tạ 4 yến > 538 kg  c. 2 tấn 2tạ < 2220 kg  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu của bài toán..  - HS làm việc theo yêu cầu.  a) HS trả lời: Để tính tổng cân nặng con bê và bò trước tiên ta phải đổi về cùng đơn vị  a) 1 tạ 40kg =140 kg  Con bò cân nặng là:  140 + 220 =360( kg)  Con bò và con bê cân nặng là:  140 + 360 =500( kg)  b) Con voi cân nặng là:  500  2 = 1000( kg)  Đáp số:a) 500( kg)  b) 1000( kg)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết đổi các đơn vị đo...  - Ví dụ: GV 10kg = ? yến  4 tạ = ? yến = ? kg 1000kg = ? tạ  2 tấn = ? tạ = ? kg 100kg. = ? yến  Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Tiết 121 : ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng vận dụng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc, đã nghe; viết bài văn ngắn miêu tả con vật được nhânh hóa dưới dạng câu chuyện kể .

- Củng cố kĩ năng nhận biết tìm chỉ ra được các sự vật hiện tượng được nhân hóa khi nói hay viết về một đề tài phù hợp với chủ điểm đang học qua đoạn văn cho trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn biết sử dụng hình ảnh nhân hóa để miêu tả sự vật hiện tượng sinh động hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết đoạn văn nêu ý kiếntheo truyện đã nghe đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương và viết hay nói thành câu chuyện kể ca ngợi quê hương đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  \_+ Đặt câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hóa  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Thi đặt câu theo yêu cầu theo dãy  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luỵện tập. (28’)**  - Cách tiến hành: | | |
| **2,1 Hoạt động 1- Bài 5 trang 139**  . Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.  a. Xóm đồ chơi tối nay có khách: một cô cá nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lọt lòng mẹ, loạng choạng nhổm dậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi... mặc áo đầm.  (Lưu Thị Lương)  b. Khi mặt trời lặng im nằm dài sau dãy núi ấy là lúc bóng đêm tô màu cho thế giới.  (Nguyễn Quỳnh Mai)  c. Ngoan nhé, chú bê vàng,  Ta dắt đi ăn cỏ,  Bốn chân bước nhịp nhàng,  Nước sông in hình chú.  (Thy Ngọc)  GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  Bước 1:- GV yêu cầu 1 HS đọc các cách nhân hoá.  - GV gọi 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn văn hoặc thơ ở bài tập 5, các HS khác đọc thầm theo.  Bước 2- Gv choHS làm việc nhóm  - G V và HS cùng nhận xét, ghi nhận nhũng đáp án đúng. | | -Học sinh đọc cá nhân nối tiếp  - HS làm việc nhóm, thảo luận đề xác định sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả của nhóm mình.   |  |  | | --- | --- | | **Sự vật được nhân hoá** | **Cách nhân hoá** | | cá | gọi con vật bằng những từ chỉ người | | hươu cao cổ | gọi con vật bằng những từ chỉ người | | rùa | gọi con vật bằng những từ chỉ người  dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người đế chi vật | | mặt trời | dùng từ chỉ hoạt động, đặc điếm của người để chỉ vật | | bóng đêm | dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật | | bê vàng | gọi con vật bẳng từ chỉ người  trò chuyện với vật như với người |   - Hs sửa lỗi |
| **2,2. Hoạt động 2 Bài 6**  **Đặt câu về nội dung tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.** | |  |
| GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  GV hướng dẫn cách thực hiện.  (Gợi ý: Bức tranh có những con vật nào? Những con vật ấy đang làm gì? Trông chúng như thế nào?...).  G V mời một số HS đặt câu trước lớp.  GV và cả lớp nhận xét, đánh giá.  GV khen ngợi, khích lệ những HS đặt được câu hay về nội dung bức tranh | | * 1 Học sinh đọc yêu cầu bài tập   -HS làm việc nhóm, quan sát bức tranh rồi đặt câu về nội dung bức tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá  + Bốn mẹ con nhà Gà có một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xinh. Mỗi khi mẹ đi làm việc kiếm tìm thức ăn thì ba chị em trông nhà cẩn thận và luôn nghe lời mẹ. Mỗi người mỗi việc giúp mẹ việc nhà và vui vẻ chờ đón mẹ về. Nghe tiếng mở cửa là ào ra chào đón mẹ và mong nhận được những món quà đáng yêu từ mẹ của mình. Ba chị em luôn thấy hạnh phúc và yêu quý me. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về con vật mình yêu thích và có sử dụng biện pháp nhân hóa khi nói về con vật đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về con vật mình yêu thích. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- . Củng cố kĩ năng đọc thuộc lòng bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu,Bốn mùa mơ ước.* tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nẳm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong bài.

-Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá; nghĩa của một sổ thành ngữ; sử dụng dấu gạch ngang, dấu hỏi cho câu hỏi….

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng lời khuyên từ các thành ngữ tục ngữ vào cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết vận dụng theo lời dăn dạy từ những câu thành ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  + Nói về ước muốn của mình với mọi người  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nói tiếp nói về ước muốn của mình  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập. (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1:** Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi: Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao?  + Nếu chúng mình có phép lạ  + Vẽ Màu  + Bốn mùa mơ ước  - GV yêu câu HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.*  - GV mời 3 HS (theo tinh thần xung phong), mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lóp. Cả lóp lắng nghe và nhận xét.  - G V mời 3 HS khác (cũng theo tinh thẩn xung phong), mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó.   * GV nhận xét tuyên dương | - 2Hs đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.*  - 3 HS xung phong- mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - GV mời 3 HS khác mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó.  VD: Em thích câu thơ “Em tô thêm màu trắng/ trên tóc mẹ sương rơi” trong bài thơ *Vẽ màu.* Vỉ câu thơ cho thầy bạn nhỏ hiểu được nỗi vất vả của mẹ, quan tâm đến mẹ và biết thương mẹ. Đó là. tình cảm tốt đẹp của người con dành cho mẹ của mình mà chúng ta nên học tập. |
| **2.2. Hoạt động 2:** Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhân hoá? Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vi sao?  a. Mùa xuân ấm áp đang về. Anh dế còm tân trang lại bộ râu, diện bộ cánh xịn nhất đi làm. Cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hẳn bệnh nhức xương. Bác giun đất cũng chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành. Ngày tháng qua mau. Và buổi sáng Chủ nhật tuyệt vời ấy đã tới...  *(Theo* Trần Đức Tiến)  b. Cây chẳng mỏi lưng  Xếp hàng thẳng tắp  Lá vàng ngăn nắp  Rơi xuống nhẹ nhàng.  Bạn gió lang thang  Cù cây cười suốt  Chồi non xanh mướt  Làm dáng đung đưa.  (Huỳnh Mai Liên)  - GV cho HS làm việc cá nhân:  GV gọi 2 HS, 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.  - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.  - GV hướng dẫn HS trả lời ý tiếp theo: HS đọc thầm lại đoạn văn, đoạn thơ một lần nữa đế cảm nhận cái hay, cái đẹp của các lình ảnh nhân hoá, suy nghĩ xem mình thích nhất hình ảnh nào và vì sao mình thích.  - GV khích lệ HS thể hiện ý kiến cá nhân và trình bày được lí do vì sao HS thích hình ảnh đó.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu  bài tập  1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm, thảo luận để xác định các vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong đoạn văn và đoạn thơ.  - Đại diện các nhóm nêu kềt quả  Con dế *(anh dế còm, tân trang bộ râu, diện bộ cảnh xịn nhất đi làm),* con cóc *(cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hằn bệnh nhức xương),* con giun đất *(bác giun đất chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành)',* cây *(chằng mỏi lưng, xếp hàng, cười),* lá vàng *(ngăn nắp),* gió *(lang thang, cù cây),* chồi non *(làm dáng).*  - HS lắng nghe thực hiện nối tiếp nêu miệng.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **2.3. Hoạt động 3** Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa ()dấu ba chấm)dưới đây?  Chim sâu con hỏi bố:  **…** Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ ….  **…** Tại sao con muốn trở thành hoạ mi …  **…** Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý …  Chim bố nói:  **..** Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.  -Cho HS làm việc nhóm:  - G V yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho các bông hoa.  - G V chiếu (hoặc viết) đoạn văn lên bảng, đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cân điền dấu thì dừng lại gọi 1 HS trả lời, mời một vài HS khác nhận xét. đúng, sai.  - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS đọc diễn cảm lại nội dung bài. | -HS đọc yêu cầu bài tập  HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho dấu ba chấm.  - Dấu câu nào có thể thay cho mỗi vị trí?  - Đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại 1 HS khác trả lời.  - một vài HS khác nhận xét. đúng, sai.  -HS làm việc nhóm  - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm  Chim sâu con hỏi bố:  - Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ?  - Tại sao con muốn trở thành hoạ mi?  - Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý.  Chim bố nói:  - Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.  + Cả nhóm nhận xét, góp ý. |
| **2.4. Hoạt động 4** Chọn dấu câu thích hợp thay cho dấu ba chấm Nêu tác dụng của các dấu câu đó.  a. Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã được lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:  ... Trồng cây gây quỹ Đội.  ... Vì màu xanh quê hưong.  ... Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường.  …Làm kế hoạch nhỏ.  b. Đoàn tàu Hà Nội … Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày.  GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn a và câu b.  G V phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập 4 *và* tổ chức cho các nhóm thỉ điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. GV nhận bài của 5 nhóm bấm chuông đầu tiên (xếp theo thứ tư từ nhóm 1 đến nhóm 5).  GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trinh bày kết quả, lần lượt tứ nhóm 1 đên nhóm 5. Cả lớp lắng nghe vả nhận xét đúng, sai.  GV vả HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng. | HS đọc thầm đoạn a và câu b.  Các nhóm thi điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời.  HS đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả, lần lượt từ nhóm 1 đên nhóm 5. Lớp láng nghe và nhận xét đúng, sai, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng.  \*Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:  -Trồng cây gây quỹ Đội  -Vì màu xanh quê hưong  -Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường  -Làm kể hoạch nhỏ.  b.Đoàn tàu Hà Nội - Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hàng ngày.  Tác dụng của các dấu câu:  Dấu gạch ngang trong đoạn a dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  Dấu gạch ngang trong đoạn b dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh. |
| **2.5 Hoạt động 5** Giải ô chữ.  a. Tìm ô chữ hàng ngang  b. Đọc từ ngữxuất hiện ở hàng dọc màu xanh  GV chọn 2 hình thức tố chức: thi theo nhóm hoặc tố chức làm chung cả lớp.  - GV chọn 2 nhóm, mỗi nhóm *5* HS.  - GV làm trọng tài và đọc từng thành ngữ, tục ngữ để các nhóm tỉm tiếng còn thiếu (có thể đọc không theo thứ tự).  - Sau khi nghe GV đọc, nhóm nào trả lời được nhanh hon và đúng thì ghi 1 điểm, nhóm còn lại 0 điểm. Nếu nhóm giành quyền trả lời trước mà trả lởi sai thì nhóm sau được quyền trả lởi, nếu trả lòi đúng ghi 1 điểm, nhóm trả lòi sai bị 0 điểm. Nều cả 2 nhóm đều trả lời sai thì mỗi nhóm 0 điểm và chuyển sang câu khác. Hết 14 câu, nhóm nào hon điểm thì thắng cuộc.  - G V mời HS trong lóp xung phong làm những câu còn lại để giải ô chữ.  - Sau khi giải xong các ô chữ hàng ngang, mời 1 HS đoc ô chữ hàng dọc.  (G V có thể chiếu ô chữ lên bảng và mỗi khi giải đúng được một ô chữ thì G V điền vào. Hoặc nếu không dùng máy tính thì có thể vẽ ô chữ lên bảng hoặc vẽ sẵn lên giấy khổ lón, treo lên bảng để điền chữ vảo). Trường họp chưa giải hết các ô hàng ngang mà HS đã điển được ô hàng dọc thi G V khuyến khích HS điền, khen ngợi nếu HS điền đúng. Sau khi điền ô hàng dọc rồi thì tiếp tục điền nốt các ô hảng ngang để hoàn thiện ô chữ  -Cho học sinh đọc lại bài | Học sinh chia nhóm tham gia chơi  Từ khóa là NIỀM VUI KHÁM PHÁ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý  Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**Ngày thứ: 3**

*Ngày soạn: 06/01/2025*

*Ngày giảng: 08/01/2025*

**TOÁN:**

**BÀI:37 ÔN TẬP CHUNG**

**Luyên tập (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố kiến thức về số có nhiều chữ số:đọc,viết số;xếp thứ tự,so sánh số;cộng,trừ các số có nhiều chữ số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 3yến 2kg = ? kg  + Câu 2: 60kg = ? yến  + Câu 3: 5 tạ = ? kg  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Câu 1: 3yến 2kg = 32 kg .  Câu 2: 60kg = 6 yến .  Câu 3: 5 tạ = 500 kg .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành | |
| ài 1. Nêu số và cách đọc số. (Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  a)Gọi hs đọc yêu cầu.  5343627; 1571210; 2180764;7042500  b)Nêu giá trị của chữ số 6 trong các số sau:  12631;1263015 ; 41263 ; 6314508 ; 276310  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  a. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  5 612; 6 521; 6 251; 5 216.  b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé.  12 509; 21 025; 9 999; 20 152.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu cách làm:  3 675 + 2 918 40 613 + 47 519  7 641 -2 815 62 748 - 35 261  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5.Gọi Hs đọc yêu cầu(1 HS lên bảng làm,lớp làm bài vào vở)  Bài toán yêu cầu ta làm gì?  Để tính chiều dài vườn ươm ta làm thế nào?  -HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách đổi  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng phép còn lại:  + Viết số:1 621 494-Đọc:Một triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm chín mươi tư.  + Viết số:2 760 053-Đọc:Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi ba.  + Viết số: 381 005-Đọc:Ba trăm tám mươi mốt nghìn không trăm linh lăm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - 1 HS trả lời: Bài yêu cầu ta điền số.  a) 5343627:Số 7 thuộc hàng đơn vị,lớp đơn vị.  1571210:Số 7 thuộc hàng đơn vị,lớp đơn vị.  2180764:Số 7 thuộc hàng trăm,lớp đơn vị.  7042500 : Số 7 thuộc hàng triệu,lớp triệu.  b) 12631: Giá trị số 6 là 600.  1263015:Giá trị số 6 là 60 000.  6314508:Giá trị số 6 là 6 000 000.  276310:Gia strij số 6 là 6 000.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. HS sắp xếp.  5 216; 5 612; 6 251; 6 521.  b. HS sắp xếp.  21 025; 20 152; 12 509; 9 999.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS trình bày cách làm:  3 675 + 2 918 40 613 + 47 519    7 641 -2 815 62 748 - 35 261    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Hs đọc yêu cầu.  -Tính chiều dài hang rào vườn ươm.  Ta phải tính chu vi hình chữ nhật.  Bài giải  Chiều dài vườn ươm là:  45  2 = 90(m)  Chu vi vườn ươm là:  (45 + 90)  2 = 270(m)  Chiều dài hang rào vườn ươm là:  270 – 4 = 266(m)  Đáp số:266m  Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết hang và lớp trong các số tự nhiên.  - GV viết: 45 678, 752 432 , 49 597;  100 324 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc và nêu giá trị của số 4 trong phiếu. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:  
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư… trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luỵện tập. (28’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - G V nêu yêu cầu nghe - viết.  Sông Cổ Cò xuôi từ chân Ngũ Hành Sơn về Cửa Đại, để lại bao kỉ niệm êm đềm trong tôi. Lặng lẽ cùng tôi đi qua năm tháng, sông quê hương trở nên nhỏ bé lại khi tôi biết những bến bờ rộng lớn hơn. Tôi nghiêng mình trước một Thu Bồn trầm lắng, một Vu Gia mênh mang. Và xa hơn, một Hồng Hà làm nên Hà Nội dậy tiếng rồng bay, một Sài Gòn long lanh ánh ngọc Viễn Đông...  *(Theo* Văn Thành Lê)  - G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.  - G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đỗi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - G V hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | | -Học sinh đọc đoạn viết  -Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương Việt mà tác giả trân quý.  -HS tìm từ khó dễ viết sai   * HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.   -HS tìmvà nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu , Danh từ riêng chỉ tên Sông và địa danh cần viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  -HS nghe Viết bài vào vở  -Học sinh soát lỗi  - Hs sửa lỗi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và nói và viết đúng chính tả về một con vật mình yêu quý  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi viết và đọc đoạn viết | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Vận dụng nói và viết về đặc điểm con vật theo nội dung tranh cho trước

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện nói và viết về chủ đề cho trước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập học., biết yêu quý vfa bảo vệ loài vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn… để khởi động bài học.  + Bài hát nhắc đến con vật nào?  Nó có đặc điểm gì?  Em biết gì về con vật đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS hát, tham gia trả lời nối tiếp  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.(28’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1:** Nói về một con vật có điểm đặc biệt vể hình dáng hoặc hoạt động.    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: - G V chiểu sơ đồ gợi ý lên bảng.  - G V yêu cầu 1 HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, lựa chọn con vật mình yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:  + Quan sát và đọc nội dung từng tranh?  + Nêu những điều em biết về đặc điểm, hình dáng con vật đó?  - G V gọi một số HS trình bày bài nói trước lóp.  - G V và HS cùng góp ý, nhận xét. | - Hs đọc yêu cầu bài tập.  .  -HS quan sát các con vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện về nó- có thẻ ghi ra nháp  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập nói  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:  \_ Có lẽ ngay từ tên gọi thì những chú hươu cao cổ đã toát lên được đặc điểm của chúng rồi. Và quả thực như vậy, gọi là hươu cao cổ bởi chúng có một chiếc cổ tương đối dài, có thể nói là dài nhất trong tất cả các loài động vật trên Trái đất. Chiếc cổ của chúng có lẽ dài gấp rưỡi phần thân trở xuống chân của chúng. Chiếc cổ nhỏ dần về phần đầu và trên chiếc cổ dài và to lớn ấy của chúng là cái đầu khá nhỏ bé của những chú hươu cao cổ. Chúng có một đôi tai giống hệt như đôi tai của những loài thuộc họ hươu khác, đều nhỏ, hơi nhọn và có hình dáng giống như chiếc lá. Chúng cũng có một đôi mắt khá to, tròn và luôn toát lên vẻ hiền lành đặc trưng.  Em rất yêu quý chú hươu cao cổ sẽ không phá rùng, bẻ cành để nuôi dưỡng nguồn thức ăn cho chú.  -Cảc nhóm nhận xét, góp ý như : Chúng ở trong rừng ,là con vật hiền lành và toàn thân chúng được bao phủ bởi một bộ lông với gam màu vàng óng và những đốm màu nâu xếp theo một quy luật nhất định tạo điểm nhấn đặc biệt cho bộ lông ấy |
| **2.2. Hoạt động 2:** Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn.  - GV cho HS làm việc cá nhân:   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.  -Gv cho học sinh viết bài | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân.  + Học sinh viết bài |
| **2.3. Hoạt động 3:** Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.  -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất  + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:  Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau  + Một số em đọc lại đoạn viết trước lớp  + HS lắng nghe,bổ sung học tập lẫn nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay hình dáng vật nuôi trong gia đình mình yêu quý.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**Ngày thứ: 4**

*Ngày soạn: 07/01/2025*

*Ngày giảng: 09/01/2025*

**TOÁN:**

**ÔN TẬP CHUNG**

**Luyên tập (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập,củng cố kiến thức về nhân chiavowis (cho)số có một chữ sỗ;về giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Viết các số sau:  + Câu 1: Ba mươi bảy nghìn sáu trăm.  + Câu 2: Bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt.  + Câu 3: Bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Câu 1: 37 600 .  Câu 2: 7 631 000 .  Câu 3: 73 684  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  23152  4 6071  3  24185 : 5 5208 : 4  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2 (Làm việc nhóm 2) Chọn đáp án đúng.  a)    b)    - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu cách làm:  - Cả lớp làm bài vào vở:    - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5:(Làm việc nhóm 6 )  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  -Đây là dạng toán nào?  -Gọi Hs nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - GV chia nhóm 6 thi để hoàn thành bài tập.  -Gọi đại diện nhóm lên trình bày.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách làm  - HS lần lượt làm bảng con .  23 152  4 6 071  3    24 185 : 5 5 208 : 4  24185 5 5208 4  41 5837 12 1302  18 008  35 0  0  - HS trình bày bài.  -Nhận xét bài của bạn.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận chọn đáp án.  a) A. 1m22c m2  B. 100d m2 400m m2  C. 1 m2 300m m2  b) A. 270 yến  B. 2 tấn 5 tạ  C. 25 tạ 7 yến  - Nhóm trình bày và nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  Bài giải  Số học sinh của một lớp học bơi là:  120 : 5 = 24(học sinh)  Số học sinh của một lớp học bóng đá là:  60 : 5 = 12(học sinh)  Số học sinh của một lớp học bơi nhiều hơn Số HS của một lớp học bóng đá là:  24 – 12 = 12(học sinh)  Đáp số: 12(học sinh)  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS trình bày cách làm:  -Tổng số huy chương vàng,bạc,đồng là:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vàng | Bạc | Đồng | | 65 | 62 | 56 |   -Trong các môn thi đấu,môn bơi có số huy chương vàng nhiều nhất là:27 huy chương.  -HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  -HS trả lời:Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  -Nêu cách giải  Bài giải  Đổi 5 tấn = 50 (tạ)  Số muối ôtô thứ nhất chở là:  (50 +4) : 2 = 27(tạ)  Số muối ôtô thứ hai chở là:  50 - 27 = 23(tạ)  Đáp số:Ôtô thứ nhất:27tạ  Ôtô thứ hai: 23 tạ  - HS nhận xét bài nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu về các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đố.  - GV viết: -Nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?  -Đổi 400mm = …dm ; 3m = …dm; 20kg = …yến.và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em lên làm trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA ĐỌC (TIẾT 6)**

**-----------------------------------------------**

**LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ:**

**Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng duyên hải miền Trung.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Cứu lấy biển xanh | HS tham gia chơi |
| **2. Khám phá: (25’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động:Đặc điểm thiên nhiên**  **A, Tìm hiểu về địa hình**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã,đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.  + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ.  + Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km.  + Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa hai miền Nam - Bắc của nước ta.  + Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.  + Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ,các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.  + Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².  + Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm giải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá cồn bãi ở đây khoảng 10 km².  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi. Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh lên thực hiện nhiệm vụ.  Đối với nhiệm vụ 2, giáo viên cần dẫn dắt, gợi ý để học sinh nêu được đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.  - Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ. Sau đó, giáo viên chốt kiến thức trọng tâm của mục: *Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:*  *+ Phía tây là địa hình đồi núi.*  *+ Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .*  *+ Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.*  *- Giáo viên có thể mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,…), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.*  - Giáo viên cũng cần giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.  **B,Tìm hiểu về khí hậu**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: *Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.*  - Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.  - Giáo viên nhận xét đánh giá và chuẩn kiến thức.  *+ Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .*  *+ Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.*  - Giáo viên cho học sinh tìm hiểu mục *Em có biết* về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hôm mùa Đông Bắc. Giáo viên cần giải thích thêm gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.  **C, Tìm hiểu về sông ngòi**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung  + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi, trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn và điều chỉnh kỹ năng khai thác lược đồ để học sinh hoàn thành nhiệm vụ.  - Sau đó học sinh làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  *+ Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc*  *+ Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.* | - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi  - 1 - 2 đến 3 học sinh trả lời nhiệm vụ, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung  - HS khai thác lược đồ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc thông tin và thực hiện làm việc theo nhóm.  - 2 – 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc mục Em có biết  - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ.  - Học sinh làm việc và trình bày kết quả |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 5**

*Ngày soạn: 08/01/2025*

*Ngày giảng: 10/01/2025*

**TOÁN:**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**SHL: NHỮNG KHOẢNH KHẮC HẠNH PHÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ về khoảnh khắc hạnh phúc khi cùng người thân thực hiện hoạt động chung bằng những hình thức khác nhau: bài viết ngắn, bài thơ, bức tranh,...

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chia sẻ 1 hoạt động cuối tuần đã làm trong tuần trước trong nhóm 2.  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (15’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (15’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm những nội dung sau:  + Em đã cùng gia đình đi đến đâu và tham gia hoạt động chung gì? Em thấy hạnh phúc nhất khi nào?  + Lựa chọn một cách tái hiện khoảnh khắc hạnh phúc ấy  + Chia sẻ với các bạn khoảnh khắc hạnh phúc của em  - GV mời HS lắng nghe các bạn trong nhóm chia sẻ và bày tỏ cảm xúc của mình trước những khoảnh khắc đó.  Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình luôn là điều tuyệt vời nhất chúng ta có được.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS làm việc nhóm theo 3 yêu cầu  - HS lựa chọn các hình thức thể hiện: VD: Viết một bài viết ngắn,  sáng tác một bài thơ, vẽ một bức tranh, . . .  - HS chia sẻ trong nhóm, các bạn trong nhóm lắng nghe bày tỏ cảm xúc  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Thiết kế góc triển lãm "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đinh"**  - GV để nghị HS ngồi theo tổ và cùng nhau tổng hợp những sản phẩm của từng bạn đã làm ở hoạt động trước, lên ý tưởng trang trí.  - GV dành thời gian cho các nhóm trang trí, dán các sản phẩm làm thành góc "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình".  - Gv tổ chức lớp kĩ thuật Phòng tranh: yêu cầu HS cầm sổ tay ghi chép lần lượt đi tham quan có trật tự các sản phẩm của các nhóm khác.  - Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện nhóm trình bày về thành quả của nhóm minh, trả lời những câu hỏi phỏng vấn của các bạn nhóm khác.  - Gv tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp sau khi đi tham quan triển lãm phòng tranh.  - GV tổ chức bình chọn, đánh giá và lựa chọn ra góc "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình” sáng tạo, ấn tượng nhất.  Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc sẽ giúp các thành viên trong gia đình yêu thương nhau và có thêm động lực để vượt qua những khó khăn và những nỗi buồn. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các tổ làm việc tổng hợp sản phẩm cá nhân của nhóm mình và lên ý tưởng trang trí vào giấy A3, A2 hoặc bảng phụ  - Các nhóm thực hành trang trí sản phẩm của nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của mình  - HS lần lượt đi tham quan sản phẩm các nhóm  - Các nhóm cử đại diện trình bày, thuyết trình về từng hình ảnh, câu chuyện và trả lời câu hỏi phỏng vấn khi các bạn đi tham quan  - HS chia sẻ cảm xúc và nhận xét sản phẩm khi đi tham quan sản phẩm của các nhóm  - HS bình chọn góc sáng tạo và ấn tượng nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Tiếp tục lên kế hoạch và thực hiện các "Ngày cuội tuần yêu thương" khác trong thời gian sắp tới.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**Ngày tháng năm 2025**

**Tổ trưởng**

**Lê Thị Hồng Hạnh**

**TUẦN 18 B**

**Ngày thứ 1**

*Ngày soạn: 10/1/2025*

*Ngày giảng: 13/1/2025*

**TOÁN**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập,củng cố kiến thức về nhân chia với (cho)số có một chữ số;về giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập

- HS: Sách giáo khoa. vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (4p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Viết các số sau:  + Câu 1: Ba mươi bảy nghìn sáu trăm.  + Câu 2: Bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt.  + Câu 3: Bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Câu 1: 37 600 .  Câu 2: 7 631 000 .  Câu 3: 73 684  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành (28p)** | |
| **LUYỆN TẬP**  Bài 1. Chọn câu trả lời đúng(Làm việc cá nhân).  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: <; > ; = ? (Làm việc nhóm 2)  - Bài yêu cầu ta làm gì?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính giá trị của biểu thức.(Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc cá nhân)  a)  - GV mời 1 HS nêu cách làm:  - Cả lớp làm bài vào vở:  b)Tìm những đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng LI  - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách đổi  - HS lựa chọn đáp án đúng:  - Đáo án:B (hai số chắn là 14 và1002)  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS trả lời: Bài yêu cầu ta so sánh và điền dấu.  - HS làm bài  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm làm việc theo sự phân công.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu cách làm:  - EDGH là hình thoi Đ  - LDEK là hình bình hành Đ  - KEHI là hình thoi S  - Có 2 đoạn thẳng song song với đoạn thẳng DE Đ  - HS nêu.  - Đoạn thẳng LI vuông góc vớ ID và IH.  - 1 HS trình bày cách làm:  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  -HS nêu cách giải.  Bài giải  Số cây ổi là:  (760 + 40) : 2 = 400 (cây)  Số cây chuối là:  760 – 400 = 300 (cây)  Đáp số : Ổi: 400 cây;chuối:360 cây  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3p)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu về các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đố.  - GV viết: -Nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?  - Đổi 400mm = …dm ; 3m = …dm; 20kg = …yến.và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em lên làm trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4, HKI (Bộ GD& ĐT- Đề KT học kì cấp TH, lớp 4, tập 1, Nhà xuất bản Giáo Dục 2018).

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc; trả lời được câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**KIỂM TRA ĐỌC**

**TẤM LÒNG THẦM LẶNG**

Ngày nọ, bố tôi lái xe đưa ông chủ đi tham dự một buổi họp quan trọng tại một thành phố khác. Trong lúc nghỉ ở giữa đường, mấy cậu bé đang chơi quanh đấy hiếu kì kéo đến vây quanh, ngắm nghía và sờ mó chiếc xe sang trọng. Thấy một cậu bé trong nhóm đi cà nhắc vì bị tật ở chân, ông chủ liền bước ra khỏi xe, đến chỗ cậu bé và hỏi:

- Cháu có muốn đôi chân được lành lặn bình thường không ?

- Chắc chắn là muốn ạ ! Nhưng sao ông lại hỏi cháu như thế ? - Cậu bé ngạc nhiên trước sự quan tâm của người xa lạ.

       Chiều hôm đó, theo lời dặn của ông chủ, bố tôi đã đến gặp gia đình cậu bé có đôi chân tật nguyền ấy.

- Chào chị ! – Bố tôi lên tiếng trước.  - Chị có phải là mẹ cháu Giêm-mi không? Tôi đến đây để xin phép chị cho chúng tôi đưa Giêm-mi đi phẫu thuật để đôi chân cháu trở lại bình thường.

- Thế điều kiện của ông là gì? Đời này chẳng có ai có gì cho không cả. - Mẹ Giêm-mi nghi ngờ nói.

       Trong gần một tiếng đồng hồ sau đó, bố tôi kiên nhẫn giải thích mọi chuyện và trả lời mọi câu hỏi của hai vợ chồng. Cuối cùng, hai người đồng ý cho Giêm-mi phẫu thuật.

       Kết quả cuối cùng hết sức tốt đẹp. Đôi chân Giêm-mi đã khoẻ mạnh và lành lặn trở lại. Giêm-mi kể cho bố tôi nghe ước mơ được trở thành doanh nhân thành công và sẽ giúp đỡ những người có hoàn cảnh không may mắn như cậu.

       Về sau, cậu bé Giêm-mi may mắn ấy trở thành một nhà kinh doanh rất thành đạt như ước mơ của mình. Đến tận khi qua đời, theo tôi biết, Giêm-mi vẫn không biết ai là người đã giúp đỡ ông chữa bệnh hồi đó... Nhiều năm trôi qua, tôi luôn ghi nhớ lời ông chủ đã nói với bố tôi : "Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài".

(Bích Thuỷ)

**1. Cậu bé trong câu chuyện gặp điều không may gì? (0.5 điểm)**

**A.**Bị tật ở chân

**B.**Bị ốm nặng

**C.**Bị khiếm thị

**D.**Bị khiếm thính

**2. Ông chủ đã giúp đỡ cậu bé như thế nào? (0.5 điểm)**

**A.**Nhận cậu bé về làm con nuôi rồi chữa bệnh và cho cậu ăn học đàng hoàng

**B.**Đến nhà và đích thân chữa bệnh cho cậu bé.

**C.**Cho người lái xe riêng đến thuyết phục cha mẹ cậu để ông được chả tiền chữa bệnh cho cậu bé.

**D.**Cho một số tiền lớn để cậu bé có vốn làm ăn buôn bán

**3. Vì sao ông chủ lại bảo người lái xe của mình làm việc đó? (0.5 điểm)**

**A.**Vì ông đang ở nước ngoài, chưa thể về nước được.

**B.**Vì ông không muốn gia đình người được giúp đỡ biết mình là ai.

**C.**Vì ông không có thời gian tới gặp họ

**D.**Vì ông muốn nhận cháu bé làm con nuôi nhưng sợ bố mẹ cậu bé từ chối

**4. Cậu bé được ông chủ giúp đỡ đã trở thành một người như thế nào? (0.5 điểm)**

**A.**Trở thành một bác sĩ phẫu thuật vô cùng tài năng.

**B.**Trở thành một doanh nhân thành đạt và biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như mình.

**C.**Trở thành một nhà hảo tâm chuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**D.**Trở thành con nuôi của ông chủ và biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như mình.

**5. Ông chủ đã nói với người lái xe câu nói nào khiến nhân vật tôi phải ghi nhớ? (0.5 điểm)**

**A.**Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài.

**B.**Cho đi nghĩa là còn lại mãi.

**C.**Làm ơn không mong báo đáp.

**D.**Cho đi một đóa hoa trên tay vẫn còn thoảng hương thơm.

**6. Câu chuyện muốn nói với em điều gì? (1 điểm)**

**7. a/ Gạch dưới những từ không phải là tính từ trong mỗi nhóm từ sau: (0.5 điểm)**

A. Tốt, xấu, khen, ngoan, hiền, thông minh, thẳng thắn.

B. Đỏ tươi, xanh thẳm, vàng óng, trắng muốt, tính nết, tím biếc.

**b/ Chọn một trong các tính từ sau và đặt câu:***đỏ tươi, xanh thẳm, tím biếc. (1 điểm)*

**8. Gạch dưới các động từ có trong đoạn văn sau: (1 điểm)**

         Sau mấy lần ngã chỏng vó nằm trên nền đất đỏ lầy lội vì đường quá dốc và trơn, chúng tôi cũng đến được nơi các em đang ở. Đấy là những bản làng hẻo lánh, các hộ gia đình sống thành từng cụm.

**Câu 9. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A (1 điểm)**

Có tài năng và trí tuệ

Có tài năng và đức độ

Có tài và có tiếng tăm

Có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp

**Câu 10. Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu dưới đây cho sinh động hơn**

*“Đàn kiến tha mồi về tổ.”* **(1 điểm)**

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI KÌ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. Đọc thành tiếng: (2 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: **0.5 điểm**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng các tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : **0.5 điểm**

-Trả lời đúng câu hỏi: **1 điểm**

**II. Đọc hiểu (8 điểm)**

**1. (0.5 điểm) A.**Bị tật ở chân

**2. (0.5 điểm) C.**Cho người lái xe riêng đến thuyết phục cha mẹ cậu để ông được chả tiền chữa bệnh cho cậu bé.

**3. (0.5 điểm) B.**Vì ông không muốn gia đình người được giúp đỡ biết mình là ai.

**4. (0.5 điểm) B.**Trở thành một doanh nhân thành đạt và biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như mình.

**5. (0.5 điểm) A.**Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài.

**6. (1 điểm)**Hãy giúp đỡ người khác một cách chân thành mà không cần đòi hỏi sự báo đáp. Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài

**7. (1.5 điểm)**

a. Những từ không phải là tính từ trong mỗi nhóm đó là:

A. Tốt, xấu, **khen**, ngoan, hiền, thông minh, thẳng thắn. (0.25 điểm)

B. Đỏ tươi, xanh thẳm, vàng óng, trắng muốt, **tính nết**, tím biếc. (0.25 điểm)

*b. HS đặt được 1 câu đúng yêu cầu được 1 điểm.*

Ví dụ- Lá cờ Tổ quốc màu **đỏ tươi** tung bay trên nền trời xanh thẳm.

- Những ngày còn nhỏ, chúng tôi thường ngẩng đầu lên ngắm nhìn bầu trời **xanh thẳm**.

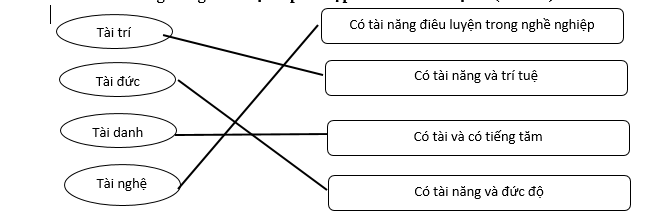
- Những bông hoa màu **tím biếc** luôn gợi cho tôi nhung nhớ về hình ảnh quê nhà.

**8. (1 điểm)**

Sau mấy lần **ngã** chỏng vó **nằm** trên nền đất đỏ lầy lội vì đường quá dốc và trơn, chúng tôi cũng **đến** được nơi các em đang **ở**. Đấy là những bản làng hẻo lánh, các hộ gia đình **sống** thành từng cụm.

*- Mỗi ý đúng được 0.2 điểm*

**Câu 9. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A (1 điểm)**



**Câu 10. Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu dưới đây cho sinh động hơn. (1 điểm)** *“Đàn kiến tha mồi về tổ.”*

- Đàn kiến gọi nhau tha mồi về tổ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 2**

*Ngày soạn: 11/1/2025*

*Ngày giảng: 14/1/2025*

**TOÁN**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt kiến thức môn Toán lớp 4, HKI

- Kiểm tra kiến thức số chẵn, số lẻ, góc, số có nhiều chữ số, một số đơn vị đo đại lượng, đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song, bài toán Tổng – Hiệu.

- Vận dụng kiến thức đã học vào gải quyết các dạng bài tập.

- Phát triển năng lực tính toán, suy luận.

- Rèn tính cẩn thận và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đề kiểm tra.

- HS: Đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

*Khoanh vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng (Câu 1 đến câu 4)*

**Câu 1:** Số 14 021 983 có:

A. Chữ số 4 thuộc lớp triệu B. Chữ số 0 ở hàng chục nghìn.  
C. Chữ số 9 ở lớp nghìn. D. Chữ số 3 ở hàng chục.

**Câu 2**: Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A.73 500 000 B.73 600 000 C. 73 400 000 D.73 520 000

**Câu 3**: Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917. Hỏi ông sinh vào thế kỉ thứ mấy?

A. Thế kỉ XIX B. Thế kỉ XV C. Thế kỉ XX D. Thế kỉ XXI

**Câu 4:** 2 tấn 500kg = ………. kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 2 500 B. 20 500 C. 2 050 D. 2 500

**Đánh dấu X vào ☐ trước câu trả lời đúng:**

**Câu 5:**Góc đỉnh A của hình tứ giác ABCD là:

B   
 A ☐ Góc tù ☐ Góc nhọn  
  
 ☐ Góc bẹt ☐ Góc vuông

C D

**Câu 6:** Chữ số 8 của số nào dưới đây có giá trị là 8000?

A. 23 480 009 B. 2 678 400 C. 2 806 400 D. 8 000 4000

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 7:** Đặt tính rồi tính:

a. 428 458 + 380 622 b. 939 064 – 546 837 c. 32 160 x 5 d. 24 520 : 4

**Câu 8:**Xếp các các số 19 876; 19 786; 19 687; 19 867; 19 678 theo thứ tự từ lớn đến bé

**Câu 9**: Ba năm trước bố hơn con 24 tuổi biết năm năm sau tổng số tuổi của hai bố con là 54 tuổi. Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi con bao nhiêu tuổi ?

**Câu 10:** a) Tính giá trị biểu thức: 39312 : 3 + 1240 x 5

b) Tính bằng cách thuận tiện: 32 567 + 8964 + 1036 + 67 433

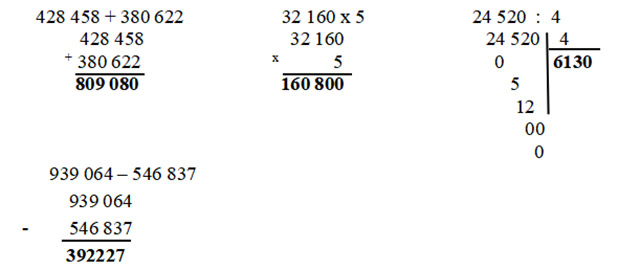
**ĐÁP ÁN**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:** Mỗi câu đúng 1 điểm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| A | B | C | D | Góc tù | B |

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 7 ( 1 điểm)**Đặt tính rồi tính: (Mỗi câu đúng được 0.25đ)



HS làm bài đặt tính chia không rút gọn vẫn được điểm.

**Câu 8 ( 0,5 điểm):**  Xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé là:

19 876; 19 867; 19 786; 19 687; 19 678

**Câu 9** **(1,5 điểm):**

*Bài giải*

Năm năm nữa bố có số tuổi là: ( 0,5 điểm)

( 24 + 54) : 2 = 39 ( tuổi)

Tuổi bố hiện nay là: ( 0, 5 điểm)

39 – 5 = 34 ( tuổi )

Tuổi con hiện nay là: ( 0,25 điểm)

34 – 24 = 10 ( tuổi )

*Đáp số:* bố 34 tuổi( 0,25 điểm)

Con 10 tuổi

**Câu 10 ( 1 điểm) :** Mỗi bài đúng cho 0,5 điểm

a) 39312 : 3 + 1240 x 5 b) 32 567 + 8964 + 1036 + 67 433

= 13 104 + 6 200 = ( 32 567 + 67 433) + ( 8964 + 1036 )

= 19 304 = 100 000 + 10 000 = 110 000

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào bài viết bài văn miêu tả con vật.

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết lập dàn ý, viết văn miêu tả con vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Bài 1**.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập :  **Viết đoạn văn tả hoạt động của một vật nuôi trong nhà.**  - GV cho HS viết bài vào vở oli.  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung  **Bài 2:**.  **Theo em thân bài của bài văn miêu tả con vật cần triển khai những ý gì?**  - Yêu cầu HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.    - HS làm bài theo yêu cầu.  -HS đọc bài.  - HS nhận xét bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2, thảo luận nhóm bàn  - Một số HS trình bày theo ý hiểu (ví dụ: thân bài văn miêu tả con vật cần triển khai miêu tả hoạt động con vật,..)  - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe . |
| **3. HĐ Vận dụng(2’)**  - Nắm được cách viết bài văn miêu tả con vật  - Nhận xét tiết dạy. | -HS theo dõi.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra (viết) theo mứcc độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng cuối HKI: Viết được bài văn miêu tả một đồ dùng học tập của em.

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**KIỂM TRA VIẾT:**

**Đề bài:** Em hãy miêu tả con chó nhà em hoặc con chó nhà hàng xóm mà em biết.

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI KÌ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 10 điểm:**

**Viết được bài văn miêu tả con vật đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần**: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên (6 điểm)

**\* Yêu cầu chung:**

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả con vật, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp.Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

**\* Yêu cầu cụ thể :**

**- Mở bài: (1 điểm**) Giới thiệu được con chó mà em muốn miêu tả.

**- Thân bài: (4 điểm)**

Tả từ bao quát đến chi tiết cụ thể:

+Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con chó.

+Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con chó.

**- Kết bài : (1 điểm)**  Nêu được cảm nghĩ của bản thân về con chó mà mình tả.

**Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ:**

**( 5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5 )**

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 3**

*Ngày soạn: 12/1/2025*

*Ngày giảng: 15/1/2025*

**TOÁN**

**ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Ôn tập các dạng kiến thức đã học trong chương trình toán học kì 1 lớp 4.

- Ôn tập củng cố kiến thức về số chẵn, số lẻ, về tính giá trị của biểu thức, so sánh,tính toán trên các số đo đại lượng; giải các bài toán liên quan đến tính chu vi,diện tích hình chữ nhật;các bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, các dạng bài toán hình học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Khoanh vào trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Với ba chữ số 3, 4, 6 những số lẻ có thể viết là: (0.5đ)

**A.** 463 và 346 **B.** 463 và 643 **C.** 643 và 346 **D.** 463 và 364

**Câu 2.** Người ta đóng 27 chiếc bánh vào 3 hộp đều nhau. Hỏi 4 104 chiếc bánh thì đóng được bao nhiêu hộp bánh như thế? (0.5đ)

**A.** 456 hộp **B.** 420 hộp **C.** 385 hộp **D.** 386 hộp

**Câu 3.** Một hộp có 3 quả bóng màu đỏ và 2 quả bóng màu xanh có cùng kích thước. Không nhìn vào hộp, Tuấn lấy ra một quả bóng. Tìm phát biểu đúng. (0.5đ)

1. Tuấn chắc chắn lấy được quả bóng màu đỏ.
2. Tuấn chắc chắn lấy được quả bóng màu xanh.
3. Tuấn có thể lấy được quả bóng màu đỏ.
4. Tuấn không thể lấy được quả bóng màu xanh.

**Câu 4**:

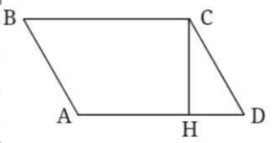
a. Giá trị của chữ số 2 trong số 492 357 061 là: (0.5đ)

A. 200 000 B. 2 000 C. 20 000 000 D.2 000 000

b. Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được: (0.5đ)

**A.** 18 770 000 **B.** 18 800 000 **C.** 19 000 000 **D.** 19 800 000

**Câu 5.** Hình vẽ bên có: (0.5đ)

1. 2 cặp cạnh song song, 2 góc vuông
2. 1 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
3. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
4. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

**Câu 6.**

a.Bố của Nam sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào? (0.5đ)

**A.** XIX **B.** XX **C.** XXI **D.** XVIII

b.Biểu thức 120 : (5 – a) có giá trị nhỏ nhất khi a bằng: (0.5đ)

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 0

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính. (2đ)

61 387 + 25 806 792 982 – 456 705 23 512 x 5 11 236 : 4

**Câu 8.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm. (1đ)

a) 9m2 36 cm2 =..........cm2 b) 4027 dm2 = ……. M2… dm2

1. 9 tạ 7 yến = kg b) 7 phút 25 giây =…......... giây

**Câu 9** Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 20 238 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu 96 kg, ngày thứ ba bán ít hơn ngày thứ hai 30kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (2đ)

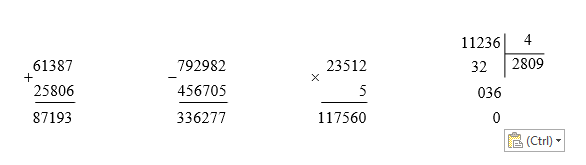
**Câu 10** Bác Năm có một mảnh vườn hình chũ nhật. Biết nửa chu vi mảnh vườn là 100dm, chiều rộng là 40dm. Tính diện tích mảnh vườn đó theo đơn vị mét vuông. (1đ)

**ĐÁP ÁN MÔN TOÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4a** | **4b** | **5** | **6a** | **6b** |
| ĐÁP ÁN | B | A | C | D | B | A | B | D |
| ĐIỂM | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ | 0.5đ |

**Câu 7** 2đ

*Mỗi câu đúng được 0.5đ*



**Câu 8.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm. (1đ)

a) 9m2 36 cm2 = 90036cm2 b) 4027 dm2 = 40m2 27dm2

1. 9 tạ 7 yến =970kg d) 7 phút 25 giây = 445 giây

*Mỗi câu đúng được 0.5đ*

**Câu 9.**

Bài giải

Số ki-lô-gam gạo ngày thứ hai bán được là:

20 238 + 96 = 20 334 (kg) **(0.5đ)**

Số ki-lô-gam gạo ngày thứ ba bán được là:

20 334 – 234= 20 100 (kg) **(0.5đ)**

Số ki-lô-gam gạo trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được là:

(20 238 + 20 334 + 20100) : 3 = 20 226 (kg) **(0.75đ)**

Đáp số: 20 226 kg gạo **(0.25đ)**

**Câu 10**

Bài giải

Đổi 100dm = 10m, 40dm = 4m

Chiều dài mảnh vườn là

10 – 4 = 6 (m) **(0.5đ)**

Diện tích mảnh vườn là:

6 x 4 = 24m2

Đáp số: 24 m2 **(0.5đ)**

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4, HKI

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc; trả lời được câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. KIỂM TRA ĐỌC** *(10 điểm).*

**I. Đọc hiểu** ( 8 điểm)

**Đọc thầm bài : Ông Trạng thả diều**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

**( Theo Trinh Đường )**

*Dựa vào nội dung đoạn văn trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm theo yêu cầu:*

**Câu 1**: Chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

A. Lên sáu tuổi đã học ông thầy trong làng.

B. Đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học.

C. Trong lúc chăn trâu, vẫn đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó.

**Câu 2**: Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

A. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.

B. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

C. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

D. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

**Câu 3**: Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trạng thả diều”?

A. Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú thông minh.

B. Vì khi đỗ Trạng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.

C. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi diều.

D. Vì chú làm diều rất đẹp.

**Câu 4**: Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên khi bao nhiêu tuổi?

A. 11 tuổi. B. 12 tuổi. C. 13 tuổi D. 14 tuổi.

**Câu 5**: Nội dung bài “Ông Trạng thả diều” nói lên điều gì?

**Câu 6**: Qua câu chuyện “Ông Trạng thả diều” em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Câu 7**: “Tài trí” có nghĩa là gì?

A. Có tài và có tiếng tăm B. Có tài năng và trí tuệ

C. Có tài năng và đức độ D. Có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp

**Câu 8. Tên cơ quan tổ chức nào viết đúng:**

A.Trường Tiểu học Lê Hồng Phong. B. Đài truyền hình hà Nội.

C.Bộ Giáo dục và đào tạo. D. Công ty thuốc lá Thăng long.

**Câu 9**: Thêm 1 từ ngữ thích hợp vào chỗ ….... trong câu sau cho phù hợp nhất?

Ông mặt trời chầm chậm …………. lên sau dãy núi.

**Câu 10**: Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn:

“Những vì sao sáng lấp lánh.”

**B. KIỂM TRA VIẾT**

Đề: Hãy tả một con vật mà em yêu quý!

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI KÌ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 **điểm**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng các tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 **điểm**

-Trả lời đúng câu hỏi: **1 điểm**

**II. Đọc hiểu (7 điểm)**

**1. (0.5 điểm)**D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó.

**2. (0.5 điểm)** C. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

**3. (0.5 điểm)**B. Vì khi đỗ Trạng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.

**4. (0.5 điểm)**C. 13 tuổi

**5. (1 điểm)**HS nêu nội dung

**6. (1 điểm)**Hs nêu bài học

**7. (0.5 điểm)** B. Có tài năng và trí tuệ

**8. (0.5 điểm)** A.Trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

**9. (1 điểm) HS viết đúng từ**

**10. (1 điểm) HS viết đúng câu**

**Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 10 điểm:**

**Viết được bài văn miêu tả con vật đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần**: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên (6 điểm)

**\* Yêu cầu chung:**

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả con vật, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp.Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

**\* Yêu cầu cụ thể :**

**- Mở bài: (1 điểm**) Giới thiệu được con chó mà em muốn miêu tả.

**- Thân bài: (4 điểm)**

Tả từ bao quát đến chi tiết cụ thể:

+Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con chó.

+Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con chó.

**- Kết bài : (1 điểm)**  Nêu được cảm nghĩ của bản thân về con chó mà mình tả.

**Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ:**

**( 5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5 )**

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4, HKI

- Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc; trả lời được câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Đọc hiểu và trả lời các câu hỏi liên quan nội dung bài đọc.

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- GV cho học sinh đọc đoạn văn bản “Nhà phát minh 6 tuổi” (Trang 51, 52 – SGK Tiếng Việt 4 tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống). Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

- Dựa vào nội dung bài đọc, HS trả lời câu hỏi: Câu nói của người cha: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?

**II. Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm)**

**TÌNH BẠN**

*Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng hái quả. Mùa thu, hương rừng thơm phức hương quả chín. Ở trên một cây cao chót vót, Thỏ reo lên sung sướng:*

*- Ôi chùm quả chín vàng mọng kìa, ngon quá!*

*Thấy chùm quả vắt vẻo cao tít, Sóc vội vàng ngăn bạn:*

*- Cậu đừng lấy, nguy hiểm lắm.*

*Nhưng Thỏ đã men ra. Nó cố với. Trượt chân, Thỏ ngã nhào. Sóc nhanh nhẹn túm được áo Thỏ còn tay kia kịp với được một cành cây nhỏ nên cả hai bị treo lơ lửng trên không chứ không bị rơi xuống khe núi đầy đá nhọn. Cái cành cây cong gập hẳn lại.*

*Sóc vẫn cố sức giữ chặt áo Thỏ. Tiếng răng rắc trên cành cây càng kêu to hơn.*

*- Cậu bỏ tớ ra đi kẻo cậu cũng bị rơi theo đấy. Thỏ nói với Sóc rồi khóc òa.*

*- Tớ không bỏ cậu đâu. Sóc cương quyết.*

*Bác Voi cao lớn đang làm việc gần đấy nghe tiếng kêu cứu chạy tới. Bác vươn mình đưa chiếc vòi dài đỡ được cả hai xuống an toàn. Bác âu yếm khen:*

*- Các cháu có một tình bạn thật đẹp.*

**Câu 1**(0,5 điểm). Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng làm gì?

A. Rủ nhau vào rừng hái hoa.  
B. Rủ nhau vào rừng hái quả.  
C. Rủ nhau vào rừng tìm bạn.

**Câu 2**(0,5 điểm). Khi Thỏ bị trượt chân ngã, Sóc đã làm gì?

A. Vội vàng ngăn Thỏ.  
B. Túm lấy áo Thỏ và cương quyết không bỏ rơi bạn.  
C. Cùng với Thỏ túm lấy cành cây.

**Câu 3** (0,5 điểm). Khi Thỏ bị ngã nhào, Thỏ nói với Sóc câu gì? Hãy ghi lại câu nói đó:

**Câu 4** (0,5 điểm). Việc làm của Sóc nói lên điều gì?

A. Sóc là người bạn rất khỏe.  
B. Sóc là người bạn chăm chỉ.  
C. Sóc là người sẵn sàng quên bản thân mình để cứu bạn.

**Câu 5** (1,0 điểm). Câu chuyện Tình bạn có nội dung là gì?

**Câu 6** (1,0 điểm). Xác định danh từ (DT), động từ (ĐT) dưới từ gạch chân trong câu sau:

Thanh ngẩn ngơ nhìn vòm đa bên kia đường đang nảy lộc.

**Câu 7** (1,0 điểm). Tìm 5 danh từ chung theo mỗi yêu cầu sau:

a. Trong mỗi từ đều có tiếng sông.

b. Trong mỗi từ đều có tiếng mưa.

**Câu 8**(1,5 điểm). Cho đoạn văn sau:

*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn.*

Em hãy tìm các động từ, danh từ có trong đoạn văn trên rồi điền vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh từ** | **Động từ** |
|  |  |

**Câu 9**(0,5 điểm). Đặt một câu nói về một người bạn của em, trong đó có sử dụng 1 danh từ và 1 động từ.

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

Đề: Hãy tả một con vật mà em yêu quý!

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI KÌ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: **1 điểm**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng các tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 **điểm**

-Trả lời đúng câu hỏi: **1 điểm**

**II. Đọc hiểu (7 điểm)**

**1. (0.5 điểm)**B. Rủ nhau vào rừng hái quả.  
**2. (0.5 điểm)** B. Túm lấy áo Thỏ và cương quyết không bỏ rơi bạn.  
**3. (0.5 điểm)***- Tớ không bỏ cậu đâu*

**4. (0.5 điểm)**C. Sóc là người sẵn sàng quên bản thân mình để cứu bạn.

**5. (1 điểm)**HS nêu nội dung

**6. (1 điểm)**Hs xác định danh từm, động từ

**7. (1 điểm)** HS tìm đúng từ

**8. (1.5 điểm)** HS tìm đúng từ

**9. (1 điểm) HS viết đúng câu**

**Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 10 điểm:**

**Viết được bài văn miêu tả con vật đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần**: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên (6 điểm)

**\* Yêu cầu chung:**

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả con vật, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp.Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

**\* Yêu cầu cụ thể :**

**- Mở bài: (1 điểm**) Giới thiệu được con chó mà em muốn miêu tả.

**- Thân bài: (4 điểm)**

Tả từ bao quát đến chi tiết cụ thể:

+Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con chó.

+Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con chó.

**- Kết bài : (1 điểm)**  Nêu được cảm nghĩ của bản thân về con chó mà mình tả.

**Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ:**

**( 5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5 )**

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 4**

*Ngày soạn: 13/1/2025*

*Ngày giảng: 16/1/2025*

**TOÁN**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Ôn tập các dạng kiến thức đã học trong chương trình toán học kì 1 lớp 4.

- Ôn tập củng cố kiến thức về số chẵn, số lẻ, về tính giá trị của biểu thức, so sánh,tính toán trên các số đo đại lượng; giải các bài toán liên quan đến tính chu vi,diện tích hình chữ nhật;các bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, các dạng bài toán hình học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1. (M1) Số 62 570 300 được đọc là:**

A. Sáu trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.

B. Sáu hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.

C. Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

D. Sáu hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Câu 2. (M1) Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?**

A. Hàng trăm, lớp đơn vị B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục triệu, lớp triệu

**Câu 3. (M1) Viết số sau: “Tám trăm hai mươi ba nghìn không trăm mười tám”:**

A**.** 812 308  B.823 108 C. 832 008 D. 823 018

**Câu 4. (M1) 3 tấn 50 kg =** ...... **kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:**

A. 3 050 B. 300 050 C. 350 D. 30 050

**Câu 5. (M1)** Cho bảng số liệu về thời gian đọc sách mỗi ngày của một số bạn như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Việt** | **Mai** | **Quỳnh** | **Hùng** |
| **Thời gian** | 45 phút | 50 phút | 40 phút | 60 phút |

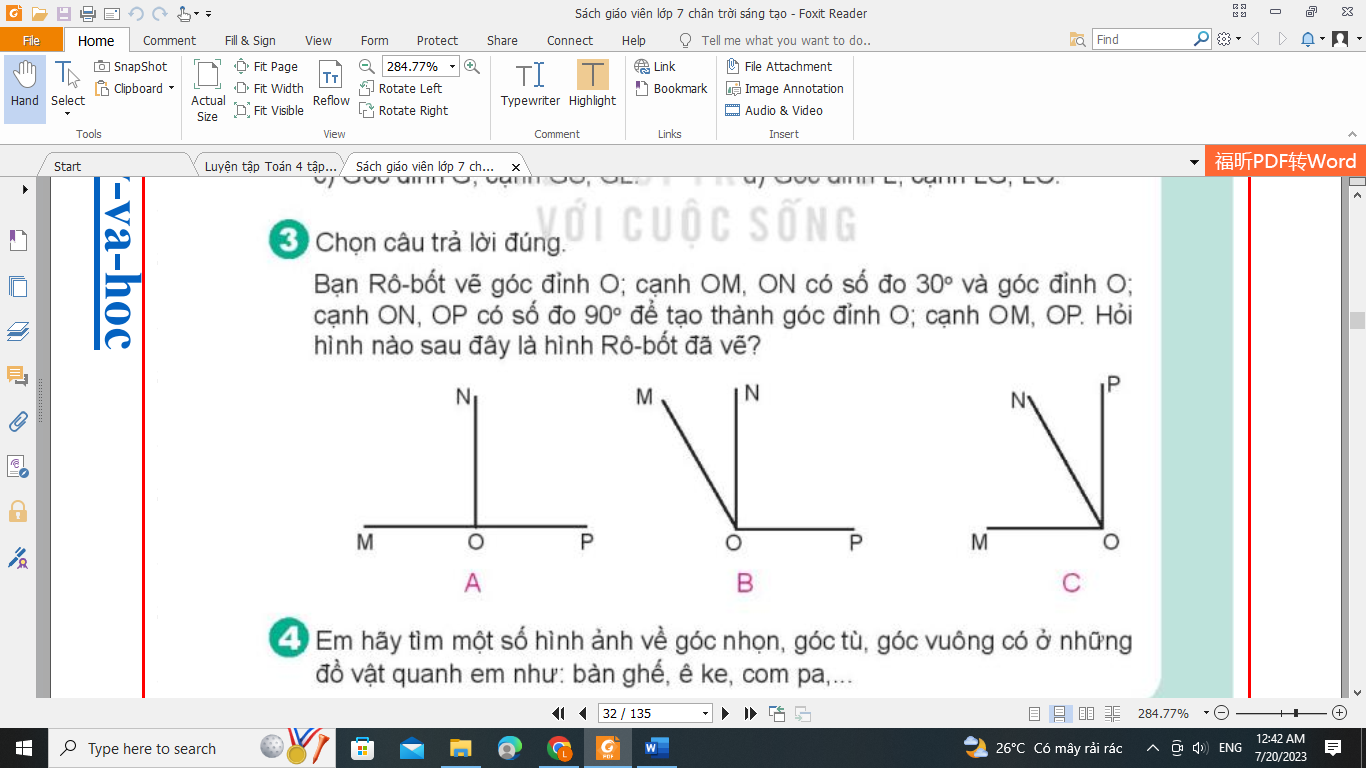
Dãy số liệu thống kê về số thời gian đọc sách của các bạn theo thứ tự từ nhiều nhất đến ít nhất là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. 60 phút, 45 phút, 50 phút, 40 phút  B. 60 phút, 50 phút, 45 phút, 40 phút | C. 40 phút, 45 phút, 50 phút, 60 phút  D. 50 phút, 60 phút, 45 phút, 40 phút |

**Câu 6. (M2)** **Số 12 346 700 làm tròn đến hàng trăm nghìn là số nào dưới đây:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 12 340 000 | B. 12 300 000 | C. 12 400 000 | D. 12 350 000 |

**Câu 7. (M2)** Bạn An vẽ góc đỉnh O, cạnh OM, ON có số đo 90 o và góc đỉnh O, cạnh ON, OP cũng có số đo 90 o. Hình nào sau đây là hình bạn An vẽ?



P

Hình 4

O

M

N

Hình 1

Hình 2

Hình 3

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 8. (M2) Đặt tính rồi tính:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 191 909 + 10 281 | 195 075 – 51 628 | 8 055 x 3 | 25 624 : 4 |

**Câu 9. (M2) Điền số vào chỗ chấm sau:**

a) 4kg 500g  = ……….…. g c) 430dm2 = ……….. m2 ……… dm2

b) 480 giây = …………..phút d) 2 yến 7kg =……………..kg

**Câu 10. (M3)** Mai hơn em Mi 3 tuổi. Năm nay tổng số tuổi của hai chị em là 15 tuổi. Hỏi năm nay Mai mấy tuổi, em Mi mấy tuổi?

**Câu 11. (M3)** Một mảnh vườn hình chữ nhật có tổng độ dài hai cạnh liên tiếp là 26m, biết chiều rộng là 7m. Tính diện tích mảnh vườn đó?

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Toán - Lớp 4**

**Năm học 2023-2024**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| **Đáp án** | C | D | D | A | B | B | A |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 1 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)**

**Câu 8.** Mỗi phép tính đúng 0.25đ

(Đặt tính đúng 0,1 điểm, thực hiện tính đúng 0,15 điểm)

**Câu 9.** Mỗi ý đúng 0.25đ

a. 4kg500g  = 4500g 430dm2 = 4 m2 30 dm2

b. 480 giây = 8phút 2 yến 7kg =27kg

**Câu 10.**

Năm nay Mai có số tuổi là: 1 điểm

(15 + 3) : 2 = 9 (tuổi)

Năm nay em Mi có số tuổi là: 0,75 điểm

15 – 9 = 6 (tuổi)

Đáp số: 9 tuổi; 6 tuổi 0,25 điểm

**Câu 11**

Bài giải

Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là: 0,4 điểm

26 – 7 = 19 (m)

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là: 0,5 điểm

19 x 7 = 133 (m2)

Đáp số: 133 m2 0,1 điểm

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vị trí đia lí của địa phương em, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ

- Hệ thống hóa các nội dung lịch sử và địa lý đã học của học kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, suy luận.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

- Rèn tính cẩn thận và sáng tạo.

**II. ĐỀ BÀI**

**Phần lịch sử:(5 điểm)**

**Câu 1:**

**a. Khu di tích Đền Hùng nằm ở những địa phương nào của tỉnh Phú Thọ? (0.5đ)**

A. Thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Tam Nông.

B. Thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và Tam Nông.

C. Thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và Phù Ninh.

D. Thị xã Phú Thọ, các huyện Lâm Thao và Phù Ninh.

**b. Lễ giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức vào thời gian nào? (0.5đ)**

A. Mồng Mười tháng Ba âm lịch hằng năm.

B. Mồng Mười tháng Giêng âm lịch hàng năm.

C. Mồng Mười tháng Ba dương lịch hằng năm.

D. Mồng Ba tháng Mười âm lịch hăng năm.

**Câu 2: Nhà nước đầu tiên ra đời có tên là gì? (0.5đ)**

A. Âu Lạc B. Văn Lang C. Đại Ngu D. Đại Cồ Việt

**Câu 3: Thời nhà Lý, nhà vua nào đặt tên kinh đô là Thăng Long? (0.5đ)**

A. Lý Thái Tổ B. Lý Hiển Tông

C. Lý Nhân Tông D. Lý Thánh Tông

**Câu 4: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống cho phù hợp (2đ)**

Sau khi dẹp xong……………., vua Hùng………………… đã cho gọi các hoàng tử đến và nói rằng sẽ truyền ngôi cho ai tìm được thức ăn ngon để bày cúng tổ tiên.

Trong khi những người con khác mang đến sơn hào hải vị, hoàng tử…………………đã làm bánh để dâng vua cha. Ông chọn ……………… làm bánh vuông để tượng trưng cho ……………., gọi là bánh chưng. Sau đó ông giã …………… làm bánh tròn, để tượng trưng cho Trời, gọi là …………... Vua cha nếm thử, thấy bánh ngon, khen có ý nghĩa nên đã truyền ngôi lại cho Lang Liêu.

**Câu 5: (*1điểm*) Vì sao Lý Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô? (1đ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Phần địa lý: (5 điểm)**

**Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng :**

**Câu 6:** **a**. **Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? (0.5đ)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A. Đỉnh núi | B. Sườn núi | C. Thung lũng D. Đồng bằng |  |  |

**b. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có đỉnh nủi cao nhất nước ta có tên là gì? (0.5đ)**

A. Mẫu Sơn B. Hoàng Liên Sơn C. Cánh cung Ngân Sơn D. Phan-xi-păng

**Câu 7: Tên các giai đoạn sản xuất lúa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo thứ tự là: (0.5đ)**

A. Làm đất, gieo mạ, cấy lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa.

B. Làm đất, cấy lúa, gieo mạ, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa.

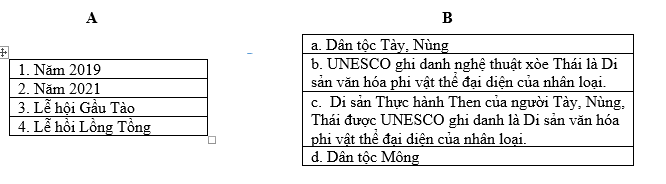
C. Làm đất, gieo mạ, chăm sóc lúa, cấy lúa, thu hoạch lúa.

D. Gieo mạ, làm đất cấy lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa.

**Câu 8: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ là vùng sản xuất lúa lớn thứ mấy của nước ta (0.5đ)**

A.Thứ nhất B. Thứ hai C. Thứ ba D. Thứ tư

**Câu 9:** **Nối đặc điểm ở cột A với cột B sao cho phù hợp. (1đ)**

****

**Câu 10:Em hãy cho biết thủ đồ Hà Nội có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của đất nước? (2đ)**

……………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………..……………………………

**III. ĐÁP ÁN**

**A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)**

**Câu 1a: Khu di tích Đền Hùng nằm ở những địa phương nào của tỉnh Phú Thọ? (0.5đ)**

C. Thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và Phù Ninh

**Câu 1b: Lễ giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức vào thời gian nào? (0.5đ)**

A. Mồng Mười tháng Ba âm lịch hằng năm.

**Câu 2: Nhà nước đầu tiên ra đời có tên là gì? (0.5đ)**

B. Văn Lang

**Câu 3: Thời nhà Lý, nhà vua nào đặt tên kinh đô là Thăng Long? (0.5đ)**

A. Lý Thái Tổ

**Câu 4: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống cho phù hợp (2đ)**

Sau khi dẹp xong giặc Ân, vua Hùng thứ sáu đã cho gọi các hoàng tử đến và nói rằng sẽ truyền ngôi cho ai tìm được thức ăn ngon để bày cúng tổ tiên.

Trong khi những người con khác mang đến sơn hào hải vị, hoàng tử Lang Liêu đã làm bánh để dâng vua cha. Ông chọn gạo nếp làm bánh vuông để tượng trưng cho Đất, gọi là bánh chưng. Sau đó ông giã xôi làm bánh tròn, để tượng trưng cho Trời, gọi là bánh giầy Vua cha nếm thử, thấy bánh ngon, khen có ý nghĩa nên đã truyền ngôi lại cho Lang Liêu.

*- Mỗi ý điền đúng được 0.25đ*

**Câu 5**: (***1điểm*) Vì sao Lý Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô?**

- Đây là vùng đất ở trung tâm đất nước, đất rộng lại bằng phẳng, màu mỡ

- Dân cư không khổ vì ngập lụt, muôn vật phong phú tốt tươi, muốn cho con cháu đời sau được sống ấm no.

*- Mỗi ý điền đúng được 0.5đ*

**B. PHẦN ĐỊA LÝ:** **( 5 điểm )**

**Câu 6a:** (0,5 điểm) **Ruộng bậc thang thường được làm ở:**

B. Sườn núi

**Câu 6b: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có đỉnh nủi cao nhất nước ta có tên là gì? (0.5đ)**

D. Phan-xi-păng

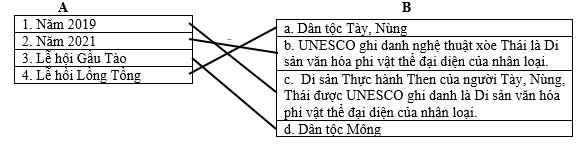
**Câu 7: Tên các giai đoạn sản xuất lúa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo thứ tự là: (0.5đ)**

A. Làm đất, gieo mạ, cấy lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa.

**Câu 8: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ là vùng sản xuất lúa lớn thứ mấy của nước ta (0.5đ)**

B. Thứ hai

**Câu 9:** **Nối đặc điểm ở cột A với cột B sao cho phù hợp. (1đ)**



**Câu 10:Em hãy cho biết thủ đồ Hà Nội có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của đất nước? (2đ)**

Thủ đô Hà Nội có vai trò quan trọng đối với sự phát triển đất nước vì: Là trung tâm chính trị quan trọng, nơi đặt trụ sở của cơ quan lãnh đạo cao nhất của quốc gia. Đồng thời, Hà Nội còn là trung tâm kinh tế với sự đa dạng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao,... và tập trung nhiều cơ quan quan trọng về văn hóa, giáo dục của cả nước.

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 5: NGHỈ HỌC KÌ I.**

**----------------------------------------------------------------------**

**Ngày tháng năm 2025**

**Tổ trưởng**

**Lê Thị Hồng Hạnh**

**TUẦN 19:**

**Ngày thứ: 1**

*Ngày soạn:17/01/2025*

*Ngày giảng: 20/01/2025*

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện :  +13 9 ? ; 123 1 ?  + 26 3 ? ; 70 0 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS làm theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10')**  + Trong thời kì dịch bệnh, đồ vật được Bộ y tế khuyến cáo sử dụng khi ra đường là đồ vật nào?  - GV giới thiệu tác dụng của khẩu trang.  - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính 160 140 7 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV nhận xét và nhắc nhở HS khi đặt tính.  + Khi thực hiện phép tính nhân này, ta phải thực hiện bắt đầu từ đâu?  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính, nhắc HS chú ý đây là phép nhân có nhớ.  + Khi thực hiện các phép nhân có nhớ chúng ta cần thêm số nhớ vào kết quả của lần nhân liền sau.  - Yêu cầu HS tính. Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.  Vậy: 160 140 7 1 120 980  - GV yêu cầu HS nêu lại từng bước thực hiện phép nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | + HS trả lời  - HS lắng nghe  - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 160 140 7  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - 1 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 18')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  27 283 3  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét  - GV kiểm tra bảng con của HS  - GV nhận xét, củng cố  + Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?  - GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV kiểm tra vở HS làm nhanh.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS đưa bảng  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  - 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.    - 1 HS đọc đề  - HS thực hiện  - Nhóm trình bày. HS nhận xét  - HS trả lời S, Đ, Đ  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 nhóm đại diện trình bày.  - HS trả lời  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Tuổi thọ của bóng đền đường là:  12 250 3 = 36 750 (giờ)  Đáp số: 36 750 giờ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ ,câu,đoạn và toàn bộ văn bản Hải Thượng Lãn Ông.Biết nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng;biết ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

- Lắm được ý chính mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói bài đọc: Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lọng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, tranh ảnh minh hoạ bài học

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV chiếu tranh để GT các chủ đề trong HK2.  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - Chủ đề một là gì ?  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **2.1. Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nổi tiếng,lên kinh đô,trèo đèo,lội suối,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Bên cạnh việc làm thuốc,/ Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu,/viết sách,/để lai cho đời nhiều tác phẩm lớn,/có giá trị về y học,/văn hóa/và lịch sử.//  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài văn  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - Gọi đại diện các cặp đọc bài  - GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - Đọc theo cặp  - HS lắng nghe rút ra bài học. |
| **2.2. Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc phần chú giải SGK.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hải Thượng Lãn Ông là ai?Ví sao ông quyết học nghề y?  Câu 2: Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?    Câu 3: Nêu chi tiết cho thấy ông rất thương người nghèo?  Câu 4: Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Hải Thượng Lãn Ông khôg chỉ là một thầy thuốc hết lòng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.* | - HS đọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông tên thật là Lê Hữu Trác sinh năm 1720 và mất năm 1791.Ông là thầy thuốc nổi tiếng của nước ta vào thế kỉ XVIII.Ông quyết học nghề y vì ông nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời  + Hải Thượng Lãn Ông lên kinh đô để học nghề y,nhưng không tìm được thầy giỏi,ông trở về quê tự học qua sách vở vừa học qua việc chữa bệnh cho dân.  + Ông không quản ngày đêm,mưa nắng trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người; đối với người nghèo ,ông thường ông thường khám và cho thuốc không lấy tiền; ông đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời,không những không lấy tiền, ông còn cho gạo , củi, dầu đèn...  + Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông còn nghiên cứu,viết nhiều sách có giá trị về y học, văn hóa và lịch sử nên ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.  - HS nêu  -HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện đọc lại ( 7')**  - GV Hướng dẫn HS luyện đọc.  + Mời 2 HS nối tiếp  + Mời HS đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc.  + Một số HS đọc toàn bài trước lớp. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV viết: Đoạn 1, đoạn 2 , đoạn 3, đoạn 4 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc. Ai đọc diễn cảm hay sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 2**

*Ngày soạn:18/01/2025*

*Ngày giảng: 21/01/2025*

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các phép nhân với số có một chữ số.

- HS thực hiện được phép nhân với số có một chữ số cũng như tính được giá trị của biểu thức trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Củng cố về tính nhẩm với các số tròn nghìn.

- Củng cố về thực hiện phép cộng, trừ các số có nhiều chữ số và phép nhân với số có một chữ số.

- Củng cố về giải toán có lời văn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Muốn thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Kết quả của phép tính nhân gọi là gì?  + 164 519 3 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 28')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm việc cá nhân**)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính phép nhân với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  **Bài 2: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc đề  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kêt quả đúng.  - GV gọi vài nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án đúng: B. 40 000 đồng.  **Bài 3: Tính giá trị của biểu thức (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  + Biểu thức có chứa phép tính , ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV khuyến khích HS tìm cách giải khác nhanh hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở    - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  - 1 HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Trong một biểu thức có , ta làm nhân chia trước, cộng trừ sau.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vào vở  a) 460 839 29 210 3  = 460 839 87 630  = 548 469  b) 648 501 20 810 4  = 648 501 83 240  = 565 261  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  C1) Rô-bốt cần đặt vào ô thứ mười chin số hạt thóc là:  131 072 2 = 262 144 (hạt)  Rô-bốt cần đặt vào ô thứ hai mươi số hạt thóc là:  262 144 2 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  C2) Số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi gấp bốn lần số hạt thóc cần đặt vào ô thứ mười tám.  Do đó, số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi là:  131 072 4 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  - Gọi HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức khi có cả phép tính cộng, trừ và nhân.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý trọn vẹn,các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí,chữ cái dấu câu phải viết hoa,cuối câu phải có dấu kết thúc câu

- Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV hỏi HS:  + Tìm1 danh từ chỉ cây cối.  + Tìm1 danh từ chỉ sự vật.  + Tìm1 danh từ chỉ hiện tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS trả lời.  - Quan sát và ghi vở |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20')**  **\* Tìm hiểu về câu.**  **Bài 1**: Đoạn văn dưới đây có mấy câu?Nhờ đâu em biết như vậy?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  -HS làm việc nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận: *Đoạn văn dưới đây có 6 câu.Các câu được nhận diện nhờ vào dấu hiệu hình thức:Chữ cái đầu câu viết hoa,cuối câu có dấu kết thúc.*  **Bài 2**. Xếp các kết hợp từ dưới đây,cho biết trường hợp nào là câu,trường hợp nào chưa phải là câu.Vì sao?  -GV nêu yêu cầu bài tập.  -GV cho HS tham gia trò chơi.  -GV phổ biến luật chơi: cho 2 đội tham gia chơi ,mỗi đội 7 bạn,mỗi bạn 1 thẻ chữ và bấm thời gian cho 2 đội gắn thẻ đúng vào đúng ND cột đội nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - GV mời các nhận xét phần trình bày của các nhóm.  - GV nhận xét,chốt đáp án, tuyên dương đội thắng cuộc.  \*KL:+ ngoài những hình thức thì câu phải diễn đạt một ý chọn ven,chúng ta có thể hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến câu.  +Để người khác hiểu được mình thì ta phải nói hoặc viết câu có đầy đủ ý.  **Bài 3:**Sắp **x**ếp các từ ngữ thành câu.Viết câu vào vở.  -GV hướng dẫn học sinh làm theo 2 bước;\*Sắp xếp từ và .\*viết lại thành câu.  -Cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và KL:    - KL:Các từ ngữ trong câu phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý thì mới có nghĩa.  - GV rút ra ghi nhớ:  *+Câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý chọn vẹn.*  *+Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lý.*  *+Chữ cái đầu câu phải viết ho,cuối câu phải có dấu kết thúc câu.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS quan sát tranh và đọc các thẻ chữ.  -1HS miêu tả ND tranh.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.   |  |  | | --- | --- | | Là câu | Chưa là câu | |  |  |   HS nhận xét.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10')**  **Bài 4. Dựa vào tranh để dặt câu.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.(HS có thể đặt các câu khác nhau).  VD:  +Bác sĩ đang khám răng cho Nga.  +Bạn Nga đang ở đâu?  +Cháu há miệng ra nào!  +Cháu sợ đau lắm ạ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm QS tranh và tiến hành thảo luận đặt câu.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng ( 2')**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chia lớp thành 4 nhóm,phát phiếu cho các nhóm.  + 4 nhóm thi viết câu nêu cảm xúc của mình về Hải Thượng Lãn Ông.  + Đội nào đặt được nhiều hơn,nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.

- Biết tìm câu văn nêu tình cảm,cảm xúc trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thương chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và nội dung đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV cho HS nêu các từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình đối với người thân trong gia đình.  - HS nhận xét.  - Nhận xét và dẫn vào bài mới. | - Học sinh thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 25')**  **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV cho HS đọc thầm đoạn văn và các yêu cầu bên dưới.  - GV mời 1 HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  a. Tìm phần mở đầu,triển khai và kết thúc của đoạn văn.  b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.  c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  **Bài 2.**Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.  -GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn.  -GV cho học sinh làm việc nhóm 4.  +Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc gồm có mấy phần? Đó là những phân nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***\*Ghi nhớ:*** *Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào. Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: a)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Số thứ tự câu trong đoạn | | Mở đầu | Câu: 1 | | Triển khai | Câu:2.3.4.5.6.7 | | Kết thúc | Câu: 8 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Nội dung | | Mở đầu | Cho biết người bạn thân là ai | | Triển khai | Nêu kỉ niệm gắn bó,thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn. | | Kết thúc | Khẳng định tình cảm bền chặt với người bạn thân |   c)+Câu nêu kỉ niệm về người bạn:Câu 2.  +Từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm,cảm xúc: tình bạn, ấm áp, thân thiết, thân nhau.  + Suy nghĩ việc làm thể hiện tình cảm,cảm xúc dành cho bạn :Đứa này quen với sự có mặt của đứa kia bên cạnh; chưa bao giờ nghĩ rằng có ngày chúng tôi xa nhau, khi bạn đi xa, nhận ra nhớ bạn biết chừng nào, chắc nó cũng nhớ tôi.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -HS làm việc theo yêu cầu.  -Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc thường có 3 phần đó là:mở đầu, triển khai,kết thúc.  - Phần mở đầu cho biết đối tượng mà người viết muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc là ai. Phần triển khai nêu những điều ở đối tượng đó làm người viết xúc động và cách người viết biểu lộ cảm xúc, tình cảm của mình. Phần kết thúc khẳng định tình cảm, cảm xúc của người viết với đối tượng.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc ghi nhớ: |
| **3. Vận dụng ( 7')**  - GV cho HS viết 2-3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về Hải Thượng Lãn Ông  - Gọi vài HS đọc bài viết trước lớp  - Gọi HS nhắc lại ghi nhớ cách viết đoạn văn nêu tình cảm ,cảm xúc.  - Nhậ xét giờ học | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 3**

*Ngày soạn:19/01/2025*

*Ngày giảng: 22/01/2025*

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV gọi HS trả lời:  + 72 9 ?  + 29 1 ?  + 144 2 ?  + 80 : 0 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | -HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 10')**  + Một loài rất nhỏ bé, nhưng lại có thể nâng được những đồ vật to, nặng hơn bản thân nó rất nhiều. Các con có biết đó là loài vật nào không?  - GV giới thiệu qua con kiến.  - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính: 125 730 : 5 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính chia (tương tự phép tính chia đã học).  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia  + Phép chia 125 730 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư  - GV ghi bảng phép tính chia 125 734 : 5 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  + Phép chia 125 734 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư?  + Với phép tính chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính. | - HS trả lời: con kiến  - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 125 730 : 5  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào bảng con, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng lớp.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu.  + Phép chia hết  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Phép chia có dư.  + Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 18')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra vở HS làm nhanh.  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.  **Bài 2: Đ – S?** (làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  + Bạn Nam tính đúng hay sai?  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  + Vì sao phép tính thứ hai sai?  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  - GV chia lớp thành 2 đội A và B, đội A làm phép tính đầu tiên, đội B làm phép tính thứ 2. Mỗi đội cử đại diện làm bài. Đội nào xong trước và có kết quả đúng sẽ dành chiến thắng.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vào vở  - HS nhận xét  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi  + Bạn Nam tính sai.  + Phép tính thứ nhất sai do số dư lớn hơn số chia.  + Phép tính thứ hai sai do việc hạ số 12 ở bước cuối và không viết số dư khi chia 12 cho 6  - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi. 1 nhóm đại diện trình bày.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Số tiền để mua 3 kg xoài là:  150 000 – 15 000 = 135 000 (đồng)  Giá tiền của 1 kg xoài là:  135 000 : 3 = 45 000 (đồng)  Đáp số: 45 000 (đồng)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ong tìm mật* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính chia cho số có một chữ số.  - Ví dụ: GV phát các thẻ có phép tính chia và các thẻ kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT ( Tiết 130+131)**

**ĐỌC: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn.***

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả tâm trạng của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể;hiểu được suy nghĩ,cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hình dáng ,điệu bộ ,hành động.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ.trong câu chuyện *Vệt phấn trên mặt bàn ,*lúc đầu Minh đã bực mình vì bị Thi Ca đụng tay khi cậu đang viết. Nhưng khi biết Thi Ca phải đi viện chữa tay bị đau thì cậu đã rất hối hận về việc mình làm và cảm thấy rất thương bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nâng niu,chia sẻ suy nghĩ, của mình. Biết thể hiện sự trân quý tình cảm bạn bè.

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, đồng cảm và giúp đỡ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - Cho HS làm việc theo cặp kể về một việc tốt em đã làm cho bạn. Chia sẻ về cảm xúc của em khi đó.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 40')**  **2.1. Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến thật vui vẻ.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hết một tuần.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xù lông nhím, nắn nót, rắc rối, lốm đốm vân nâu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong lúc Minh bặm môi/nắn nót những dòng chữ trên trang vở/thì hai cái cùi chỏ/đụng nhau đánh cộp/làm chữ nhảy chồm lên,/rớt khổi dòng.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - Gọi đại diện các nhóm đọc  - Theo dõi và nhận xét | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  -Đại diện nhóm đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2 Tìm hiểu bài**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Tay mặt: là tay phải.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình?  Câu 2: Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi cùng với Thi Ca?  Câu 3:Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã làm gì?  Câu 4: Khi biết tin Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay Minh đã có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?  Câu 5:Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.  - GV gợi ý:  +Nhan đề câu chuyện là gì?  + Câu chuyện diễn ra ở đâu?  + Nhân vật chính là ai?  + Điều gì xảy ra với các nhân vật?  + Câu chuyện kết thúc thế nào?  -GV mời một số HS tóm tắt.  - GV khen ngợi HS  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng những người bạn luôn mang đến cho chúng ta những niềm vui trong cuộc sống. Hãy luôn trân trong và nâng niu tình bạn mình có.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá, cần biết nâng niu, trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ*. | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi. Dự kiến câu TL:  -HS suy nghĩ và TL  + Minh tò mò về bạn mới vì bạn có cái tên rất ngộ và mái tóc xù lông nhím. Cậu định bụng sẽ làm quen với bạn thật vui vẻ.  +Thi Ca viết bằng tay trái nên vài lần đụng phải tay Minh khi Minh đang nắn nót viết, làm cho những dòng chữ trên trang vở bị xiêu vẹo, xấu xí.  + Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã rất bực mình. Cậu lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn và nói với Thi Ca đó là ranh giới, Thi Ca không được để tay qua chỗ của cậu.  +Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay phải trong hộc bàn, nhớ ánh mắt buồn của bạn khi nhìn cậu vạch đường phấn trên mặt bàn, cậu cảm thấy ân hận.Cậu đã lấy chiếc khăn xóa vệt phấn trên mặt bàn và thầm mong Thi ca chóng khỏi bệnh để lại về ngồi bên cạnh cậu.  +HS làm việc theo nhóm,lần lượt từng em tóm tắt. Nhóm góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe và nhận xét lời tóm tắt của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập thực hành ( 22')**  **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Trong các từ in đậm dưới đây,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động ?  -GV cho HS làm việc theo nhóm 4.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc, trong đó có dùng tính từ.  - GV cho học sinh làm bài các nhân.  - GV nhận xét tuyên dương những bạn làm tốt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (phấn) trắng.  + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (đè) mạnh.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - Qua bài học ngày hôm nay em học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 4**

*Ngày soạn:20/01/2025*

*Ngày giảng : 23/01/2025*

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các phép chia với số có một chữ số.

- Củng cố về tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 4')**  - GV hỏi HS:  + Muốn thực hiện phép tính chia với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Kết quả của phép tính chia gọi là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành ( 28')**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép chia với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính và tính  *+ Các phép chia nào là phép chia hết, các phép chia nào là phép chia có dư? Số dư có đặc điểm gì?*  **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề  - Yêu cầu HS xác định tổng và hiệu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 3: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV gọi nhóm trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  **Lưu ý:** Trước khi bắt đầu bài tập này, GV có thể kể cho HS nghe về câu chuyện “A-li-ba-ba và 40 tên cướp”.  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV khuyến khích HS tìm cách giải nhanh hơn. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  + Phép chia thứ nhất là phép chia hết. Phép chia thứ 2 và thứ 3 là phép chia có dư. Số dư bé hơn số chia.  - 1 HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời  - 1 HS làm bảng lớp, HS làm vở  Số lớn là: (34 500 4 500) : 2 = 19 500  Số bé là: 19 500 – 4 500 = 15 000  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận  - HS trình bày  *Bài giải*  Ta có: 819 635 : 4 = 204 908 (dư 3)  Vậy đóng được nhiều nhất 204 908 vỉ sữa và còn thừa ra 3 hộp sữa.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  A-li-ba-ba chia cho những người dân nghèo số đồng tiền vàng là:  250 000 : 5 = 50 000 (đồng tiền vàng)  A-li-ba-ba còn lại số đồng tiền vàng là:  250 000 – 50 000 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Hoặc 50 000 4 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Đáp số: 200 000 đồng tiền vàng  - HS có thể giải bài tập này với một bước tính giá trị biểu thức như sau:  250 000 : 5 4 = 200 000 đồng. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  - GV tổ chức vận dụng thông qua **Bài 5**  - GV giải thích cho HS hiểu về biển báo trong bức tranh (bóng nói của Rô-bốt) cũng như ý nghĩa của phép tính ghi trên mỗi xe (là tổng cân nanwgh (kg) của xe và hàng hóa trên chiếc xe đó).  + 20 tấn = ? kg  - Yêu cầu HS thảo luận tìm ra đáp án đúng.  - GV chốt: xe C được đi qua cầu.  - GV có thể lấy bài 5 vào hoạt động vận dụng trải nghiệm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe  + 20 tấn = 20 000 kg  - HS thảo luận nhóm. HS phải thực hiện phép chia rồi so sánh kết quả của phép chia với 20 000 kg. Từ đó xác định xe nào được đi qua cầu.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC**

**VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI,THÂN THIẾT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi,thân thiết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV tổ chức trò chơi hái hoa.GV chuẩn bị 2 bông hoa ghi 2 câu hỏi.  + Câu 1: Đặt 1câu chỉ đặc điểm của sự vật.  + Câu 2: Đặt 1câu chỉ hoạt động của sự vật  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 29')**  **Bài 1.Chuẩn bị; hướng dẫn tìm hiểu đề bài.**  - Cho HS quan sát tranh.  -Đề bài yêu cầu điều gì?  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét chung.  -VD: Những đặc điểm nổi bật của người đó hoặc những kỉ niệm đẹp giữa em và người đó; nhớ lại tình cảm, cảm xúc em dành cho người đó và cách em thể hiện tình cảm cảm xúc.  **Bài 2. Tìm ý.**  -GV mời học sinh đọc gợi ý.  - GV cho làm việc cá nhân.  -GV quan sát hướng dẫn những HS cần hỗ trợ .  -GV nhận xét bài làm .  **Bài 3.Góp ý chỉnh sửa.**  - GV gọi HS đọc gợi ý .  - GV cho làm việc nhóm 2.  - GV cho HS làm việc cả lớp.  +Mời 1 số HS đọc bài của mình trước lớp.  -GV nhận xét bài làm,góp ý và khen ngợi những bài làm tốt.  \* GV cho HS làm việc cá nhân. | -HS quan sát và đọc câu hỏi.  -1-2 HS đọc câu hỏi gọi ý;lớp đọc thầm .  -HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo ý của mình.  - HS trình bày.  -Lựa chọn người gần gũi,thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc,suy nghĩ về những điều ở người đó làm em xúc động.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nối tiếp đọc gợi ý.Cả lớp lắng nghe,đọc thầm theo bạn.  - Cả lớp làm việc cá nhân dựa vào phần gợi ý.  -HS viết ý mình tìm ra vở nháp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -1 HS đọc .  -HS làm việc theo nhóm.  -Đọc kết quả tìm ý cho đoạn viết của nhau và nhận xét,góp ý.  -HS làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trứơc lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS hoàn thiện bài tìm ý của mình theo gợi ý. |
| **3. Vận dụng ( 3')**  + Đoạn văn thường có mấy phần?  + Nêu các phần của đoạn văn?  + Đăt một câu nêu cảm xúc của mình với bạn?  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV nhận xét tiết học | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số vận dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát hình ảnh, đọc bằng thông tin về dân cư ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - GV cho HS xem video về một số hoạt động kinh tế ở Duyên hải miền Trung.  + Hoạt động kinh tế biển nào được nhắc đến trong video?  - GV nhận xét, chốt, giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video  + HS trả lời sau khi xem video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 17')**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư** (làm việc cùng cả lớp)  \* Tìm hiểu về dân tộc  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/70 và quan sát các hình từ 1, 2, trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời một số HS lên chia sẻ cá nhân trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Tìm hiểu về vật dụng  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/71, quan sát các hình từ 3 đến 5, thảo luận nhóm 2 thực hiện những nhiệm vụ sau:  + Hình ảnh thể hiện những nội dung gì?  + Những vật dụng nào xuất hiện trên hình ảnh?  + Kể tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời HS các nhóm lên trình bày .  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV cho HS quan sát hình ảnh thuyền thúng và giới thiệu: Thuyền thúng được làm từ tre, có hình như chiếc thúng, là phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân vùng ven biển miền Trung nước ta. Hiện nay, thuyền thúng còn được sử dụng trong các hoạt động du lịch. | - HS đọc thông tin, quan sát và trả lời  + Một số dân tộc sống ở vùng là Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,...  - HS làm việc nhóm 2, quan sát bản đồ và thực hiện:  + Làm muối, đánh bắt cá,...  + Tàu, thuyền thúng,...  + Một số vật dụng gắn với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng là: tàu đánh cá, thuyền thúng, lưới đánh cá, bồ cào, thúng,...  - Một số HS lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.  - HS quan sát và nghe GV giới thiệu về thuyền thúng. |
| **3. Luyện tập thực hành ( 10')**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận:  + Kể thêm được một số công cụ của người dân vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV nhận xét tuyên dương | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận  + Quang gánh, xẻng,...  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng ( 3')**  -Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì về dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nêu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 5**

*Ngày soạn:21/01/2025*

*Ngày giảng: 24/01/2025*

**TOÁN**

**Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 3')**  - GV gọi 3 HS trả lời.  + 1 985 : 5 = ?  + 457 5 ?  + 0 83 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 12')**  ***\* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân:***  \* So sánh giá trị của các cặp phép nhân có thừa số giống nhau  - GV yêu cầu HS quan sát bảng. GV sử dụng mặt cười có nam châm gắn lên bảng theo hàng và cột để dẫn ra tính chất giao hoán của phép nhân.  + Có bao nhiêu cột? Mỗi cột có bao nhiêu mặt cười?  + Có bao nhiêu hàng? Mỗi hàng có bao nhiêu mặt cười?  - GV viết lên bảng biểu thức 4 3 và 3 4.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo cột.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo hàng.  + Tổng số mặt cười theo 2 cách đếm như thế nào?  + Hai biểu thức 4 3 và 3 4 như thế nào với nhau?  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích 4 3 và 3 4  - GV chốt: *Hai phép nhân có thừa số giống nhau thì luôn bằng nhau.*  \* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân  - GV treo lên bảng so sánh giá trị của hai biểu thức (SGK), yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức a x b và b x a để điền vào bảng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a b | b a | | 3 | 5 | 3 5 = ... | 5 3 = ... | | 4 | 6 | 4 6 = ... | 6 4 = ... | | 5 | 8 | 5 8 = ... | 8 5 = ... |   + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 3, b = 5?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 4, b = 6?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 5, b = 8?  + Vậy giá trị của biểu thức a b luôn như thế nào với giá trị của biểu thức b a?  *Ta có thể viết:* a x b = b x a  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích a x b và b x a?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích a x b cho nhau thì ta được tích nào?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích b x a cho nhau thì ta được tích nào?  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó như thế nào?  - GV chốt: *Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi. Đó là tính chất giao hoán của phép nhân.* | - Có 4 cột. Mỗi cột có 3 mặt cười.  - Có 3 hàng. Mỗi hàng có 4 mặt cười.  - Theo cột có 12 mặt cười  - Theo hàng có 12 mặt cười.  + Giống nhau  + Bằng nhau  + Hai tích đó đều có thừa số là 3 và 4.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bảng.  - 3 HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một dòng để hoàn thành bảng.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 15.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 24.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 40.  + Giá trị của biểu thức a b luôn bằng với giá trị của biểu thức b a.  + Hai tích đó đều có thừa số là a và b nhưng vị trí khác nhau.  + b x a  + a x b  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó không thay đổi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 17')**  **Bài 1: Tìm các cặp phép tính có cùng kết quả.** (làm việc nhóm đôi)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi tìm hai phép tính có cùng kết quả nhưng không cần tính.  - GV tổ chức trò chơi  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân.  **Bài 2: Số?** (làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS kiểm tra vở nhau  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính nào?  - GV yêu cầu HS tìm ra kết quả.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - HS tham gia  - HS nêu  - 1 HS đọc đề  - 2 HS làm bảng, lớp làm vở  a) 4 9 = 9 4  b) 5 10 = 10 5  c) 3 112 8 = 8 3 112  d) 41 320 3 = 3 41 320  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra.  - 2 HS đóng vai đọc tình huống.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính 15 6.  - 6 15 = 15 6 = 90 |
| **4. Vận dụng ( 3')**  - GV để học sinh vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân vào phép tính 7 402  - Gọi HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS sử dụng tính chất giao hoán để tìm kết quả.  7 402 = 402 7 = 2 814  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**SHL: LỤA CHON CHI TIÊU”CẦN,MUỐN VÀ CÓ THỂ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-HS biết được nhu cầu thực sự của bản thân khi lựa chọn mua một món đồ,và biết được nơi bán có giá hợp lý.

- Học sinh chia sẻ thể hiện khả năng của bản thân.

- Học sinh cảm nhận được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tính toán chi tiêu theo kế hoạch với khoản tiền mình có.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh Thể hiện một khả năng mua sắm của em trước lớp.  *Gợi ý:* mua bút,sách ,truyện.,...để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:Lý do mua các đồ đó để học sinh cảm nhận khả năng của mình ?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS cách lựa chọn mua sắm của mình trước lớp.  -Hs trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (15’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (15’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:**  **3.1 Chia sẻ sự lựa chọn của em sau khi so sánh giá tiền các món đồ định mua. bản thân (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách thể hiện khả năng của bản thân.  - GV cho HS thảo lận nhóm 5  +Em đã tìm hiểu giá tiền các món đồ muốn mua ở những địa điểm nào? So sánh sự chênh lệch về giá các món đồ.?Chất lượng ,mẫu mã có khác nhau không?Vì sao có sự chênh lệch về giá tiền như vậy?  -Với số tiền em có,em sẽ chọn món đồ với giá rẻ hơn nhưng chất lượng không bằng hay với giá cao hơn nhưng chất lượng tốt hơn?  - GV Lựa chọn một số món đồ mà hs trong lớp muốn mua nhiều nhất để thảo luận về các tiêu chí quyết định mua.    - GV mời một số em chia sẻ lý do quyết định mua hay không trước lớp.  \*KL:Việc lựa chọn chi tiêu”Muốn,cần và có thể”Giúp cho các em cân nhắc trước khi mua món đồ nào đó vừa đáp ứng nhu cầu bản than, vừa chi tiêu tiết kiệm hợp lý.  -GV cho hs đọc “Bí kíp mua hang”    - GV giải thích thêm ý nghĩa của những khả năng của các bạn thể hiện để HS nghe và học tập bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  **3.2 Vẽ sơ đồ về các khoản thu chi trong gia đình.**  -GV yêu cầu Hs thảo luận về nội dung và hình thức sơ đồ.    -GV mời các nhóm sáng tạo hình thức của sơ đồ để trình bày nội dung vừa thảo luận.  - GV khen ngợi các nhóm sáng tạo trong cách trình bày và đưa ra được nhiều nội dung phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe cách thực hiện khả năng của bản thân.  -Hs làm việc nhóm làm việc theo câu hỏi.  -HS đóng góp thông tin.  - Một số HS lên thể hiện trước lớp.  -2-3 HS đọc lớp đọc thầm.  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Hs làm theo yêu cầu  -nêu các nguồn thu nhập của gia đình.  -Các khoản cần chi tiêu trong gia đình .  -HS các nhóm lên thể hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Suy nghĩ và thảo luận với người thân hoàn thiện sơ đồ về các khoản thu, chi trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày tháng năm 2025**

**Tổ trưởng**

**Lê Thị Hồng Hạnh**